



TẬP ĐỌC

LỚP BỐN PHỔ THÔNG
TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC — HÀ NỘI 1959

Thanh
Nhớ nhà (trang 35)

Chủ đề: MÙA THU



THƯ BÁC HỒ GỬI CÁC EM HỌC SINH

Các cháu học sinh,

Ngày hôm nay là ngày khai trường đầu tiên ở nước Việt-nam dân chủ cộng hòa. Bác đã tưởng tượng thấy trước mắt Bác tất cả cái cảnh nhộn nhịp, tưng bừng của ngày mở trường ở khắp nơi.

Các cháu hết thầy đều vui vẻ, vì sau mấy tháng nghỉ học, các cháu lại được gặp thầy, gặp bạn. Nhưng sung sướng hơn nữa, từ giờ phút này trở đi, các cháu bắt đầu được hưởng một nền giáo dục của một nước độc lập, nó sẽ đào tạo các cháu nên những người công dân có ích cho nước, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các cháu.

Trong năm học tới đây, các cháu hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau tám mươi năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây



đựng lại cơ đồ mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các cháu rất nhiều. Nước sông Việt-nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt-nam có được vẻ vang sánh vai các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu.

Ngày hôm nay, nhân buổi mở trường của các cháu, Bác chúc các cháu một năm đầy vui vẻ và đầy kết quả tốt đẹp.

(Chào các cháu thân yêu)

Tháng 9 năm 1965

HỒ CHÍ MINH

ĐÓN TIN HÒA BÌNH

Này con, loa gọi bốn bề,
Ra đình cùng mẹ ta nghe tin này.
Thật vàng trăm lạng cầm tay,
Không bằng được một tin này con ơi!

Cầm vàng còn sợ vàng rơi,
Tin này nắm được đời đời ấm no.
Cầm vàng còn nghĩ ai cho,
Tin này lạc dạ Bắc Hồ lộc sương.
Gian lao mấy chục năm trường,
Gian lao tranh đấu dẫn đường cho dân.

Tin này là nghĩa tương thân,
Liên-xô, Trung-quốc ân cần giúp ta.
Tin này công mẹ, công cha,
Công anh, công chị, công bà con chung.
Công bao chiến sĩ anh hùng,
Đồ bao nhiều giọt máu hồng mới nên!
Thật cầm trăm lạng vàng nguyên,
Không vui, không sướng bằng tin hòa bình.

TRẦN HỮU THUNG

MIỀN NAM ĐẤT VIỆT

Miền Nam đất Việt của chúng ta, ở đâu cũng có đất màu, ở đâu cũng có nước ngọt. Những kênh, những rạch chằng chịt tưới mát ruộng đồng và làm đường giao thông cho khắp mọi nơi. Với đất ấy, nước ấy, lại thêm cái nắng rực rỡ, ấm áp, cây cối tha hồ đua nhau mọc. Hai bên bờ sông, bờ rạch và trên những đảo nhỏ, dừa



xanh tốt mọc um tùm, mỗi tàu lá cao gấp đôi thân người. Có nơi dừa mọc thành rừng rậm.

Vào sâu trong bờ, vườn tược hiện ra, rộng lớn liên tiếp, lá xum xuê dày đặc, bóng mặt trời lọc qua xanh om. Hàng chục thứ trái ngon treo lủng lẳng dưới cành. Chim chóc như chiêm riêng một cõi, vì vườn rộng quá, lâu lâu châu người mới dặt vào.

Ra khỏi vườn, tiếp đến cảnh ruộng. Ruộng đất liềm nhay, bát ngát đến tận chân mây. Lúa chín vàng đầy đầy như ai vãi thóc ngoài đồng.

Đồng bằng miền Nam có dòng sông Cửu-long vĩ đại chảy qua. Dòng nước bát ngát có nơi rộng mấy nghìn thước. Những nhánh sông như một bàn tay xòe trên mặt đất quyết giữ lấy miếng đất ruột thịt của Tổ quốc Việt-nam.

Theo XUÂN DIỆU

Giải nghĩa: — Kênh: sông đào.
Rạch: một cái ngòi tự nhiên sẵn có.

TRUNG THU ĐỘC LẬP

Đêm nay, anh đứng ở gác trại. Trăng ngân và gió núi bao la, khiến lòng anh man mác nghĩ tới Trung-tên và nghĩ tới các em.



Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt-nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu vắng vắng chiều khắp thành phố, làng mạc núi rừng, nơi quê hương thấm thiết của các em. Ánh trăng sáng ngời không còn có vẻ yếu ớt, âm đạm như những ánh trăng xưa. Anh nghĩ tới hoàn cảnh đời mới của các em, lòng anh phấn khởi vui mừng.

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai... Ngày mai, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười, mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy, cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phất phới bay

trên con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, dãi trên đồng lúa bát ngát, vàng thom, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Cuộc sống ngày mai của các em vô cùng rực rỡ! Đòi các em đầy hạnh phúc huy hoàng. Trăng đêm nay sáng quá! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui tết Trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những tết Trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em...

Trích của THIỆP MỜI

Chủ thiếp — Đây là một bức thư của ông Thiệp Mời, một nhà văn cách mạng gửi cho các em thiếu nhi, nhũn dịp tết Trung thu đầu tiên sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

LÊ-NIN TRONG HIỆU CẮT TÓC

Hiệu cắt tóc lúc ấy rất đông khách. Mọi người đều phải ngồi theo thứ tự trước sau. Anh công nhân I-va-nốp đang ngồi chờ tới lượt mình thì cửa phòng lại mở, một người nữa tiến vào. Tất cả mọi người trong phòng cắt tóc đều đứng dậy chào: « Kính chào đồng chí Lê-nin! » I-va-nốp mừng quá, đã từ bao lâu nay, anh ước mong được gặp mặt đồng chí Lê-nin. Anh đứng dậy chào theo một cái, rồi ngồi lặng nhìn vị lãnh tụ kính yêu, không chớp mắt.

Lê-nin cũng chào lại mọi người và hỏi: « Tôi phải xếp ở sau đồng chí nào nhỉ? » Mọi người thấy Lê-nin là vị Thủ trưởng của Chính phủ, rất nhiều việc nếu để đồng chí phải ngồi theo thứ tự thì sợ phải chờ đợi mất nhiều thời giờ. Nên tất cả cùng nói: « Không ngại ạ, xia mời đồng chí cứ húi trước cũng được ». Song Lê-nin nói: « Cảm ơn các đồng chí, tôi cũng phải theo thứ tự chứ! » Nói xong, đồng chí kéo ghế ngồi và lấy tờ báo trong túi ra xem.

Một lúc sau, I-va-nốp đứng dậy nói: « Đồng chí Lê-nin, giờ đã đến lượt tôi. Tôi thà để năm năm không cắt tóc, chứ không thể để đồng chí đợi thêm một phút nào được. Tuy đồng chí không muốn làm mất trật tự, nhưng tôi có quyền nhường chỗ và đổi chỗ cho đồng chí, đó là quyền lợi của tôi ».

Mọi người đều cho I-va-nốp nói rất đúng. Lê-nin cũng không tiện từ chối nữa, đồng chí cảm ơn I-va-nốp và ngồi vào ghế cắt tóc.

HỒ LĂNG dịch

HỌC ĐI MÀ NHỚ MÃI!

Học đi em!
Học đi mà nhớ mãi:
Quê hương ta một dải
Từ mũi Cà-mau,
Đến địa đầu Móng-cái,
Quê hương ta
Đồng ruộng phì nhiêu,
Đã bốn mùa hoa trái,
Núi Trường-sơn vĩ đại,
Bờ biển rộng bao la,
Có Việt-bắc: «mà ma giặc Pháp»,
Nổi lên Đồng-thập: «Nam-bộ thanh đồng».

Học đi em ơi!
Học đi mà nhớ mãi:
Đất ta liền một dải
Như máu chảy trong người,
Kẻ nào định chia đôi?
Chia lòng ta sao được!
Em học đi cho thuộc
Rằng: «Lòng ta chung một Cụ Hồ,
Lòng ta chung một thủ đô,
Lòng ta chung một cơ đồ Việt-nam».

Lược trích của NGUYỄN VIỆT LIÊM

MỘT CUỘC TUẦN HÀNH

Những bài ca quen thuộc nhất, sớm nay, vang dậy cả khu quảng trường Ba-dinh. Tiếng hát hùng hồn:

«Đồng bào tuốt gươm vung lên... Giải phóng Điện-biên, bộ đội ta tiến quân trở về...» truyền đi liên tiếp qua các ống phóng thanh ở khắp thủ đô.

Một rừng cờ vươn lên trong nắng sớm. Trên lễ đài, Hồ Chủ tịch miệng tươi cười giơ tay vẫy hàng chục vạn đồng bào đang hân hoan chào mừng ngày kỷ niệm mười năm xây dựng nước. Đồng người

buớc đều dưới là cờ cách mạng vinh quang. Từng hàng ngang hai, ba chục người một, đi qua lễ đài, hân hoan hô lớn:

«Hồ Chủ tịch muôn năm!»



Đây là các đơn vị bộ đội mang theo những lá quân kỳ lấp lánh huân chương. Thiếu nhi, học sinh, quần áo nhiều màu sắc sặc sỡ, nhũn nhót mừng rỡ khi nhìn thấy. Bác khỏe mạnh, hồng hào. Đội ngũ công nhân mang nhiều cờ, ảnh, mô hình và những bằng thành tích thi đua sản xuất. Anh chị em nông dân ngoại thành cầm những bó mạ xanh, những bắp ngô to, những bó hoa tươi, giơ lên vẫy chào Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Đoàn miền Nam tiến vào quảng trường; tiếng hô «Nam bộ, thanh đồng của Tổ quốc muôn năm!» vang lên không ngớt. Đoàn đại biểu các dân tộc miền núi, các tầng lớp nhân dân thủ đô sát cánh nhau, đi từ quảng trường Ba-dinh tỏa ra các phố.

Niềm vui tràn ngập trong lòng mọi người. Ai cũng thấy sung sướng tự hào được dự lễ kỷ niệm mười năm xây dựng nước ở giữa thủ đô yêu quý.

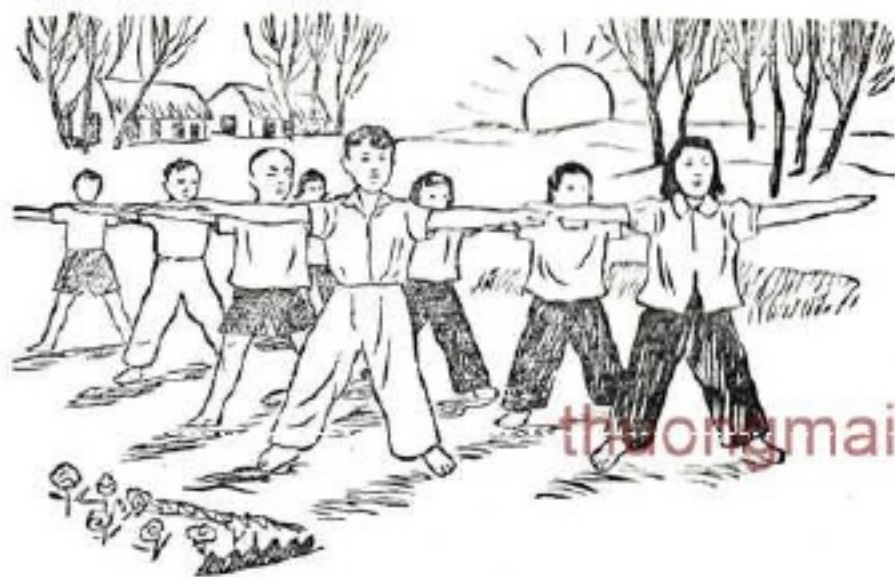
Theo báo CỬU QUỐC

Chỗ thích — Đây là cuộc tuần hành tổ chức vào ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Hà-nội.

HỒ CHỦ TỊCH KÊU GỌI TẬP THỂ DỤC

Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công.

Mỗi một người dân yếu ớt tức là làm cho cả nước yếu ớt một phần; mỗi một người dân mạnh khỏe tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe.



Vậy nên luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước.

Việc đó không tốn kém, khó khăn gì; gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi người lúc ngủ dậy tập ít phút thể dục, ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ. Như vậy thì sức khỏe.

Dân cường thì nước thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi ngày nào tôi cũng tập.

Trích trong cuốn:

«Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch» Tập 1

CÁC ANH ĐÃ VỀ

Trời đã sáng rõ. Đoàn xe nhà binh Pháp từ từ chuyển bánh, nối đuôi nhau chạy về phía cầu Long-biên. Nhà nào nhà nấy cửa ngõ vẫn đóng kín. Sau các khung cửa kính, những đầu người lố nhố nhìn theo đoàn xe Pháp lặng lẽ khuất dần. Có tiếng người nói: «Đi đứt thôi nhé!»

Bỗng dưng đầu phố vang lên như có tiếng reo hò. Thấp thoáng qua kẽ lá và hàng giậu sắt của vườn nhà trước mặt, hiện ra một chiếc xe màu xanh xám in dấu hiệu cờ đỏ sao vàng.



— Cả nhà ơi! Mau ra mà xem các anh ấy đã về kia kia!

— Đâu, đâu?

Tiếng gọi, tiếng hỏi nhau rối rít. Cửa lớn, cửa nhỏ mở toang ra. Cầu thang gác như sập đổ dưới những bước chân chạy vội. Người ta ứa xuống đường. Phút chốc, hai bên vỉa hè đã chật ních.

Một chiếc xe đi gần lại rồi quành vào phố tôi ở. Em tôi vỗ tay reo lên, cả nhà vỗ tay và reo theo nó. Tiếng tôi bị ngập vào tiếng mọi người. Các bà mẹ vừa cười vừa lau nước mắt.

Trên xe, các anh bộ đội giơ tay vẫy chào chúng tôi. Lòng tôi bồi hồi xao xuyến quá! Bao nhiêu ngày mong đợi, hôm nay mới được thấy các anh!

Nói sao hết được nỗi vui sướng, cảm động của tôi khi trông thấy bộ đội của mình giữa thủ đô giải phóng!

Theo báo LỘC LẬP

THƯ GỬI THẦY HỌC CŨ

Hà-nội, ngày 1 tháng 6 năm 1958

Thưa thầy,

Hôm nay, con vui mừng báo tin để thầy biết:

Trong kỳ tổng kết thi đua ba năm xây dựng hòa bình, con đã được bầu là chiến sĩ của nhà máy và được Chính phủ tặng thưởng huân chương lao động.

Con tự nghĩ những thành tích tốt đẹp con đã đạt được, một phần do sự cố gắng bản thân và sự giúp đỡ của anh em trong nhà máy; một phần do công ơn dạy dỗ của thầy.

Thầy đã dạy cho con thành người tháo vát, có nghị lực để khắc phục mọi khó khăn. Con nhớ nhất buổi học cuối cùng, thầy căn dặn chúng con: «Nhiệm vụ cao quý nhất của các con khi ra đời là phải luôn luôn lao động quên mình để phục vụ tổ quốc, phục vụ nhân dân». Những lời dạy quý báu đó, con đã ghi sâu vào lòng.

Nhớ lời thầy, trước kia con đã bằng hai bàn tay mình giặt giũ; ngày nay con đang cố gắng nâng cao hiệu suất lao tác hàng ngày.

Thầy đã dạy cho con biết cần cù, giản dị, trung thực, dũng cảm. Những kiến thức do thầy truyền thụ rất bổ ích cho con trong công tác.

Thưa thầy, trong kế hoạch ba năm này, con xin hứa sẽ quyết tâm lập nhiều thành tích mới để xứng đáng với công ơn dạy dỗ của thầy.

Kính chúc thầy và gia quyến mạnh khỏe.

Học trò cũ của thầy
NGUYỄN VĂN BẦY

BUỔI SÁNG TRÊN CÔNG TRƯỜNG BẮC - HƯNG - HẢI

Chân trời vừa ửng hồng. Đài phát thanh tung lên giữa khoảng trời bao la những bài hát ca ngợi miền Bắc tươi vui đang kiến thiết.

Trên con đường dề vào công trường, đoàn xe hơi vận tải rầm rập chở đến gỗ, sắt, xi-măng, máy móc... Bên bờ sông Hồng, từng đoàn thuyền cập bến chở đầy cát vàng óng ánh. Trong khu cơ quan,

tiếng chuông điện thoại réo vang. Những anh cán bộ kỹ thuật chụp vội mũ lên đầu, cầm thước đo, bước lên mặt đường. Trong dãy lầu dọc dề, vang tiếng quai búa, tiếng cưa gỗ. Công nhân Việt-nam và Trung-quốc chụm đầu bên nhau làm việc.

Và đáng kia, qua cánh đồng bao la còn đọng sương thu, trên những con đường ngoằn ngoèo dài bốn, năm cây số, dòng người cuồn cuộn nối đuôi nhau đi như không bao giờ hết. Trên hai vạn dân công đang kéo đến công trường, trong đó có những đơn vị ở xa hàng trăm cây số.

Lực lượng to lớn ấy rải trên một tuyến dài ngót ba cây số, chạy từ miệng kênh ngoài, vắt qua đê Xuân-quan, vào tới kênh trong. Đây là mặt trận sôi nổi nhất trên công trường lúc này. Những dòng nước trắng xóa như những con thoi cần cù dệt trên tấm vải vĩ đại. Tiếng mai, tiếng xẻng, lia xoăn xoạt trên mặt đất như sấm rền. Những lưỡi cuốc hàng loạt vung lên, bổ xuống. Hàng nghìn đòn gánh, đòn khiêng loang loáng dưới ánh nắng ban mai, lên cao, xuống thấp, nườm nượp khép hàng đi ngang, đi dọc. Tiếng hát yêu đời của hàng vạn con người lao độ g đang vang lên tin tưởng và tự hào:

« Ai về thăm công Xuân-quan,
Xem em gánh đất, xem chàng thủ mai,
Xem người vật lộn với trời,
Mồ hôi đổ xuống cho đời nở hoa ».

Theo VĂN SƠN

Chú chú — Công trường Bắc — Hưng — Hải khởi công ngày 1-10-1958

GƯƠNG SÁNG

Trời tối hẳn. Đường phố đã lên đèn, ánh sáng đèn điện lung linh chiếu trên mặt đường ướt át. Mưa mỗi lúc một to, ào ào như trời nước. Trưa hè phố Bà Triệu, ba cái bóng nhỏ trùm ni-lông kim mĩ, nói cười vui vẻ. Đó là ba bạn Hậu, Đàm và Hải đi xem chiếu bóng do nhà trường tổ chức.

Ba người rào bước. Gần tới trường, mưa càng to. Trong trường tiếng gọi nhau ơi ới. Đàm vô tình giẫm phải chỗ đất trơn, trượt chân, tay vung lên bám được vào thân cây:

— Suýt ngã! Đường trơn như mỡ ấy.

Đường trơn thật. Bề đường, một đống gạo trắng vãi tung tóe xung quanh một cái xe chở gạo. Một anh bộ đội đang lom khom

bốc gạo. Hải nhìn thấy, bảo hai bạn: « Chúng ta ra bốc gạo giúp anh bộ đội, kéo mưa hồng gạo mất ». Thế rồi cả ba chạy ào ra, cùng anh bộ đội hối hả bốc gạo lên. Gạo đã bốc xong, nhưng gạo trong xe bị ướt. Làm thế nào? Đầm cội phăng ni-lông trùm lên. Hậu và Hải thấy vậy cũng làm theo. Gió rít lên từng cơn, mưa ào ào không ngớt.

Ngoài đường, chiếc xe lộc cộc chạy. Ba em cũng hô nhau đầy miết, thỉnh thoảng lại đưa tay lên vuốt nước mưa ở mặt. Nước mưa đã thấm vào người, lạnh lạnh nhưng không ai để ý. Một lúc sau, mưa ngớt. Anh bộ đội dừng xe lại bảo:

— Thôi, các em về đi kéo muộn.

Ba em vâng lời, cầm ni-lông chào:

— Anh ạ! Chúng em về.

Anh bộ đội cầm tay các em thân mật nói:

— Các em về thay quần áo ngay không lại bị cảm đấy. Các em giúp đỡ anh thế này, anh hết sức cảm động và cảm ơn các em. Các em thật xứng đáng là cháu ngoan của Bác Hồ.

Theo PHAN XUÂN TIẾN

BÁC MAO CỨU SỐNG EM BÉ

Có một lần, Mao Chủ tịch về Tôn-giá-sơn họp hội nghị. Xe vừa đỗ, già, trẻ, trai, gái trong thôn đều chạy ra xem. Có người nhận ra Mao Chủ tịch, sợng quá reo ầm lên, thế là mọi người vây quanh lại hoan nghênh Mao Chủ tịch. Một em nhỏ tên là Ngân Hoa vừa nhảy, vừa chạy về nhà túm lấy mẹ:

— Mẹ ơi mẹ, ra xem Mao Chủ tịch, con trông thấy rồi mẹ ạ. Mẹ Ngân Hoa đang lúc buồn rầu vì mấy hôm nay em của Ngân Hoa ốm nặng; nhưng vừa nghe con nói xong, bà cũng vội bế ngay đứa con ốm chạy ra chen vào giữa đám đông để nhìn Mao Chủ tịch. Bà thím của bà đứng bên cạnh trông thấy liền mắng:

— Chị này điên à? Con ốm nặng như thế mà cũng vác nó ra cho gió máy!

Mao Chủ tịch nghe rõ câu nói ấy. Người lập tức đi lại phía bà mẹ Ngân Hoa. Người nhìn em bé: em này mắt nhắm nghiền, mình mẩy co quắp. Không chút suy nghĩ, Người liền bảo người lái xe đưa em bé về ngay bệnh viện trung ương.

Em bé được các thầy thuốc nổi tiếng chữa chạy nên chẳng bao lâu đã khỏi bệnh. Theo lời thầy thuốc nói, em bé này nếu không được Mao Chủ tịch cho xe hơi đưa lại bệnh viện, chỉ chạm vài tiếng đồng hồ nữa sẽ nguy đến tính mệnh.

LÊ NGỌC TIẾN

Chú thích — Câu chuyện kể trên xảy ra trước ngày giải phóng toàn đất nước Trung-quốc; lúc đó Mao Chủ tịch còn ở chiến khu. Tôn-giá-sơn là một thôn ở chiến khu.

KÉ THU

Ké Thu bên cạnh xóm,
Ngày nào mới lồm bồm,
Học mấy chữ i-tô.
Nay con gửi thư về,
Mở vội vâng ké đọc.
Giọng run run, hồi hộp.
Khi dùng lại đánh vần,
Nếp trán càng thêm nhăn.
Ôm cả nguồn tình cảm.
Tiếng mõ trâu đầm ăm,
Mùi gỗ thơm bên rừng,
Bãi ngô vàng trên nương.
Ruộng lúa thơm ven suối.
Tất cả nguồn vui ấy,
Hòa trộn lẫn vui này.
Ké biết chữ từ đây,
Nhìn thêm rộng chân trời,
Đón cuộc đời đời mới.

HUY TƯỜNG

Ghi chú — Ké: Ông già (tiếng miền núi).

MẸ TÔI

Tôi lớn trong lòng chế độ ta,
Đời như bình nở vạn nhánh hoa...
Lòng trai hăm hở dồn tay búa,
Tôi góp mồ hôi dựng nước nhà.

Nhà máy đêm nay vui lòng kết,
Mẹ tôi cũng đến dự liên hoan,
Vui mừng kẻ học trò năm đã
Vượt mức đề ra rất rõ ràng.

Rưng rưng ngán lệ dòng hàng mi
Mẹ ghé tai tôi giọng thăm hỏi:
— « Thầy mày sống tới ngày nay nhĩ... »
Tôi biết mẹ tôi muốn nói gì...

TRẦN KIM
(Sương Chiều-tháng)

TẾT TRUNG THU

(Chuyện kể)

Ngày xưa, ở bên Trung-quốc, có một bà lão tuổi đã cao mà con cái không có, họ hàng thì xa. Bà ta sống một mình ở một khu rừng heo lánh, quanh năm làm nghề khâu vá để kiếm ăn. Một hôm vào rằm tháng tám, bà đến một làng xa để nhận quần áo về khâu. Khi trở về, bà mua một ít bánh và hoa quả định để bày cỗ và ăn uống như thường lệ.

Khi đi qua khu rừng gần chỗ ở, bà gặp một con sư tử. Con vật này sống ở đây lâu năm đã thành tinh. Hàng năm nó ăn thịt không biết bao nhiêu người, nhân dân đã tìm hết cách để trừ đi mà không được. Sư tử thấy người vào rừng lúc đêm thanh vắng vẻ, liền xông ra để bắt ăn thịt. Bà lão thấy vậy, lấy làm lo sợ vô cùng, lại tiếc công đã đi sắm cỗ về mà không được ăn. Bà liền vội vàng quí xuống đất, van lơn sư tử cho về nhà bày cỗ trông trăng và ăn uống đã, rồi đến đêm sẽ xin hiến thân cho chúa rừng ăn thịt.

Sư tử liền quay đi để cho bà lão về. Khi đã ăn uống no nê, thỏa thích rồi, bà lão thấy đã đến ngày giờ tận số thì lấy làm sợ hãi và khổ não quá. Bà kêu khóc thảm thiết, tiếng kêu gào khiến cả các loài vật và các đồ vật trong nhà cũng phải thương tâm. Bỗng nhiên một con rắn dưới gầm giường bò lên và ra hiện an ủi, bảo bà lão đừng lo sợ, đã có nó cứu. Cái cối xay ở gần giường nằm cũng quay tít. Bà ta thấy vậy, chắc thể nào cũng được cứu thoát chết, bây giờ mới tạm yên tâm, lên giường nằm ngủ.

Quả nhiên, đến giờ hẹn, sư tử ta lần mò đến giường bà lão nằm, vừa định giờ hai chân trước lên quắp lấy bà lão đem đi thì

con rắn luồn ra đốt vào đuôi con ác thú. Con này đau buốt quá, giết mình ngã vát xuống đất, chẳng may chạm phải cái cối xay đề gần đấy. Cái chàng cối bằng gỗ có đầu nhọn bật ngay vào giữa đầu, sư tử giập óc chết ngay. Thấy con ác thú định giết mình đã chết rồi, bà lão mừng quá, vội đi báo cho dân làng biết. Được tin lạ ấy, mọi người kéo đến xem, và họ cắt nhau làm đèn đóm thắp cho sáng để họ đem đi khắp các nơi cho thiên hạ biết chúa rừng ác hại đã bị chết.

Vua thấy chưa ai được biết con ác thú đã làm hại nhân dân trong bao lâu nay, liền hạ lệnh cho quân lính đem gươm dao, giáo mác và thắp đèn đóm kiêng quanh thành cho đình thần và nhân dân xem.

Từ đây, bên Trung-quốc, hằng đến tối hôm rằm tháng tám thì nhân dân lại rước sư tử giả để kỷ niệm ngày bắt được chúa rừng làm hại nước. Bên ta cũng theo lệ đó; cứ đến tối hôm ấy, nhà nào cũng bày cỗ bằng các thứ bánh mặt trăng, các thứ hoa quả cho trẻ con chơi, lại làm các thứ đèn xếp và sư tử bằng giấy để chúng đi rước.

Theo PHƯƠNG NAM

ANH LINH THỦY

(Chuyện kể)

Trong vụ hè, trường được sửa lại: tường các lớp quét vôi trắng tinh, sạch sẽ, y như mới xây. Học trong lớp sướng ghê!

Nhưng sáng hôm ấy, không hiểu ai nghịch tặc than vẽ cả một người lìa thủy lớn tướng bên cạnh bảng đen. Áo sọc đen, quần phất phơ trước gió, mũ nổi đội lệch, miệng phì phèo một cái pip, khối um lên như nhà cháy. Nhìn buồn cười quá, Thắng Vát-xi-a giới thiệu:

— Thắng l-go vẽ đấy. Nhưng cấm nói với ai đấy nhé!

— Nói làm gì.

Học sinh ngồi dưới nhìn lên thỉnh thoảng cười khúc khích với nhau.

Cô Ôn-ga vào. Cô thấy ngay anh linh thủy trên tường và cô nghiêm nét mặt lại:

— Sao lại vẽ bần lên tường thế này?
 Cô nhìn quanh một lượt:
 — Em nào vẽ?
 Cả lớp im lặng.
 — Em nào trót vẽ đứng lên đi!
 Vầu im lặng. Cô Ôn-ga cau mày. Cô hỏi:



— Các em không biết người ta quét vôi là để cho tường sạch à? Nếu mỗi em vẽ một người lính thủy thì còn gì là lớp nữa. Hay là các em thích ở bần?

Vài người ngáp ngáp:

— Thưa cô, không ạ.

Cô Ôn-ga lại hỏi: « Ai vẽ? »

Lại im lặng.

— Gờ-lép, em là trưởng lớp, em phải biết ai vẽ chứ?

— Thưa cô, lúc em đến thì anh lính thủy đã có đây rồi ạ.

— Lại thật. Phải có người vẽ chứ. Hôm qua, có là người ra vẽ sau cùng, tường còn sạch kia mà. Sáng nay em nào đến sớm nhất?

Chả ai đến sớm nhất cả, ai cũng bảo là lúc đến, cả lớp đã có mặt đông đủ rồi.

Câu chuyện anh lính thủy chắc còn lời thôi. Mà thật: cuối giờ, ông hiệu trưởng xuống. Ông thường chỉ bao giờ làm nghiêm, nhưng ông ấy cao còn hơn cha tôi, nên trông cũng kính. Ông mặc áo cài cả ba khuy, và đeo kính. Tôi cứ tưởng ông sẽ mắng oang lên. Nhưng sự thật ông chỉ giảng một cách nhẹ nhàng: Chính phủ mỗi năm tiền tốn bao nhiêu tiền cho một người học sinh và bốn phần học sinh là phải bảo vệ của công. Ông lại nói thêm ai phá học cụ là làm thiệt nhân dân, vì tiền của trường là tiền của nhân dân cho. Cuối cùng ông kết luận:

— Em nào lỡ vẽ lên tường, chắc không có ý làm thiệt nhân dân. Nếu tự đứng lên thú tội thì sẽ tỏ rằng mình là một người thật thà.

Nghe thầm lăm, tôi chắc thằng I-go thế nào cũng sẽ đứng lên. Nhưng hình như nó không muốn tỏ nó là thật thà. Nó ngồi im. Ông hiệu trưởng lại nói thêm rằng: có lẽ người có lỗi ngược với các em. Như thế cũng được, nhưng phải suy nghĩ kỹ và phải can đảm lên gặp ông ở văn phòng.

..

Một buổi sáng, giữa lớp học, thằng Bu-la-tin, chủ bút tờ báo tường của chúng tôi, báo cáo với cô Ôn-ga:

— Thưa cô, ban biên tập không có ai biết vẽ cả. Năm ngoái có Phê-di-a, nhưng nó đi học chỗ khác mất rồi. Vì thế nên tờ báo cần một họa sĩ.

— Đúng, nhưng phải tìm người vẽ giỏi. Có đề nghị thế này: ngày mai, các em mang những tranh mình vẽ đến. Và chúng ta sẽ chọn người có bức tranh đẹp nhất làm họa sĩ.

— Thưa cô, thế những người không có tranh thì làm thế nào ạ?
 — Thì bảo họ vẽ ngay đi một cái, ngay ngày hôm nay, chỉ cần một cái thời. Không khó đâu!
 Tất cả reo lên: « Đồng ý ».

Ngày hôm sau, mọi người đem tranh đến. Có người mang những bức vẽ cũ đến, có người vẽ cái mới. Thằng I-go mang đến một quyển an-bom dày cứng. Tôi cũng thế. Chúng tôi dán các bức vẽ lên mặt bàn học. Và cô Ôn-ga đi chen giữa các hàng ghế để nhìn.

Cuối cùng, cô đến gần thằng I-go và xem quyển an-bom của nó. Nó vẽ toàn cảnh biển, tàu thủy, thuyền và tàu buồm.

Cô Ôn-ga tuyên bố: Em I-go vẽ khá nhất. Em là họa sĩ của tờ báo.

I-go cười, nó sượng quá. Nhưng cô Ôn-ga lại lật thêm mấy trang sau và thấy một người lính thủy mặc áo sọc đen, miệng ngậm pip, giẫm bệt người vẽ trên tường. Có cau mày và nhìn thẳng vào mặt thằng I-go. Nó có vẻ lúng lúng rồi đỏ mặt lên và thú thật:

— Thưa cô vâng, chính em đã vẽ người lính thủy trên tường.
 — Ô! Thế mà khi người ta hỏi ai vẽ thì em không nói gì cả. Xấu lắm nhé! Tại sao em lại làm thế?
 — Em cũng không biết nữa, em không có ý.
 — Nhưng thôi, em đã thú nhận thì cũng còn là tốt. Hết giờ, lên tìm ông hiệu trưởng và xin lỗi ông ấy đi nhé.

Hết giờ I-go đi tìm ông hiệu trưởng và xin lỗi. Ông ấy bảo nó: « Chính phủ đã tiêu tốn bao nhiêu tiền để sửa sang trường cho mới. Chả nhẽ lại cứ phải tu bổ mãi. Thôi về đi, ăn cơm xong đến đây ».

Ăn cơm xong, I-go đến trường. Và nhà trường giao cho nó một thùng vôi và một cái chổi lông. Nó quét tường trắng đến nỗi không còn ai thấy hình người lính thủy nữa.

AI cũng tưởng cô Ôn-ga không cử nó làm họa sĩ của tờ báo. Nhưng cô bảo nó:

— Em vẽ giỏi thì vẽ cho báo, chứ đừng vẽ lên tường nữa nhé.

Trích quyển « Vì-chi-a Ma-lê-ếp
 ở nhà và ở trường »



BUỔI SÁNG MÙA ĐÔNG

Huy khẽ tung chăn chiếu ngồi dậy. Trời lạnh ngắt ngất. Gió bắc thổi vào ống luồng ở đầu nhà, rít lên từng hồi. Huy nhìn ra ngoài: trời màu chì xám xám, có đám mây bay là là ở phía chân trời trước mặt nhà em. Mỗi lúc cơn gió ào qua, rặng cây ở cạnh nhà Huy lại trút lá xuống. Mấy chiếc lá vàng quay quay rồi liệng nhẹ xuống vệ đường như cái tàu bay bằng giấy mà Huy vẫn ném chơi mọi ngày.

Huy chạy xuống bếp: củi cháy đỏ rực, kêu lách tách. Mẹ em đang đun nồi bánh lá để dọn hàng. Huy chợt nghĩ đến bố. Bố em vừa đi làm ở công trường, tận mé trong Ninh-bình, xa lắm. Chắc lúc này, bố đang quai búa thật mạnh cho ấm người. Nghĩ đến đây, Huy vớ lấy cái chổi xể dựng ở góc bếp chạy vụt lên nhà trên.

Hôm nay nghỉ học lại nhiều lá rụng, Huy tha hồ mà quét. Có chiếc lá vàng to hơn hai bàn tay em chụm lại. Một luồng gió tạt qua, Huy rung mình cái xuống đưa nhanh cái chổi. Em quét nhẹ tay cho đỡ bụi. Chỉ một chốc, đám lá rụng ở trước cửa đã vun gọn thành một đống ở đầu nhà.

Huy vươn vai ngẩng đầu: người em ấm hẳn lên. Huy mỉm cười nhìn đống lá: chiều nay mẹ về đã có khối lá để đun bếp.

NGỌC THANH

BÀI CA VỖ ĐẤT

*Chúng ta đoàn áo vải
Sống cuộc đời rừng núi bấy nay.
Đồng xanh ta thiếu đất cày,
Nghe rừng lâm đất lên đây với rừng.
Tháng ngày ta góp sức chung,
Vun tằm luống đất, cuốc từng gốc cây.*

*Đường xa ta lội dầy,
Trên đồi cây khát nắng,
Giữa hai dòng suối vàng,
Đoàn ta vui cấy cày.*

*Bàn tay lao động,
Ta gieo sự sống
Trên từng đất khó.
Bàn tay cần cù,
Cho đủ năng chày,
Khoai trồng mấy rẫy,
Lúa cấy xanh rừng.
Hết khoai ta lại gieo vừng,
Không cho đất nghỉ, không ngừng tay ta.*

Trích HOÀNG TRUNG THÔNG

LIÊN-XÔ TIẾP ĐÓN ĐOÀN ĐẠI BIỂU TA

Trên nóc ga máy bay đầu tiên ở I-a-cút, dưới tấm quốc huy Liên-xô mang huy hiệu búa liềm vĩ đại, chẳng một tấm biển ngữ lớn bằng tiếng Nga và tiếng Việt: « Nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí Hồ Chí Minh, Chủ tịch nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ». Trên các phố I-a-cút, nhân dân đứng đầy các lễ đường. Khi xe đoàn đại biểu ta đi qua, họ vẫy tay, vẫy khăn, vẫy hoa, tung hoa lên xe, ấn hoa vào xe, rải hoa ra đường. Người lao động đi đến chỗ làm việc, bà nội trợ ở cửa hàng ra, ai trông thấy xe đoàn đại biểu ta cũng vẫy tay chào tíu tít.

Ở nông trường Sta-lin, sự đón tiếp thật mộc mạc mà thật nồng hậu. Bàn tiệc mừng Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu ta bày dưới rừng

thông, trước cánh đồng lúa mì bát ngát, nam nữ nông dân Liên-xô xúm quanh Hồ Chủ tịch hát mừng những bài hát ca ngợi cảnh đẹp của Tổ quốc. Ở công trường Ăng-ga-ra, hàng vạn công nhân đứng chen cao như núi, phủ kín những căn trục khổng lồ, có những người treo lên trên giá sắt dưới lòng sông sâu, quần áo còn vôi vữa, dầu mỡ, tay còn cầm búa, cầm bay, tất cả cùng cất lên những tràng « hua-ra » sôi nổi nhất.

Có thể nói mỗi người dân Xô-viết đã đón tiếp Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu Chính phủ ta như những người anh em thân thiết, chiến đấu ở xa về.

THIỆP MỚI

Chú thích — Hồi đầu tháng 7 năm 1955, một phái đoàn Chính phủ ta do Hồ Chủ tịch dẫn đầu sang thăm Liên-xô.

I-a-cút : Một thành phố ở phía Đông Liên-xô.

Giải nghĩa — **Hua-ra** : Tiếng reo mừng.

MỘT NGÀY HỘI LỚN

Từ chiều hôm trước, đường làng, ngõ xóm đã được quét dọn sạch sẽ. Cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên các nóc nhà và ở đình, chùa, trường học là những nơi bỏ phiếu. Từng đoàn thanh niên và thiếu nhi rầm rập đi cổ động trong thôn xóm. Tiếng trống, tiếng loa vang động một vùng.

Sáng hôm nay, cuộc bầu cử hội đồng nhân dân toàn xã diễn ra tưng bừng như một ngày hội mùa xuân náo nhiệt.

Từ sớm tinh mơ, chiếc trống, tù và, trốngếch đã náo động xóm làng. Hai đội văn công, áo quần sắc sỡ, đi khắp các thôn, cổ động nhân dân đi bỏ phiếu.

Trong sân trường học, ở giữa làng, nhân dân đã tập hợp đông đảo. Giờ khai mạc bắt đầu. Sau khi ông bí thư chỉ bộ, ông chủ tịch xã bỏ lá phiếu đầu tiên, bà con nông dân nô nức tiến vào phía hòm phiếu. Từng giờ, tiếng loa báo tin số phiếu cứ vùn vụt tăng lên.

Các cử tri vui sướng được tự mình lựa chọn những người xứng đáng thay mặt mình ra làm việc dân, việc nước.

Theo ƯNG CHIÊM

ĐÁNH PHÁP ĐUÔI NHẬT

Đất này, đất tổ, đất tiên,
Đất này chồng vợ bỏ liền ra mùa.
Bầy giở Nhật Pháp kéo hùa,
Chỉ m trông day, lạc, ưc chưa hời trôi!

Ruộng ta, ta cấy ta cày,
Không nhượng một tấc cho bầy Nhật Tây.
Chúng mày lảng vảng tới đây,
Chúng tao gây, cuộc đuổi ngay khỏi làng.

Bờ Đông có lúc voi đầy,
Mỗi thà để quốc không ngày nào quên.

Chú thích — Từ năm 1940, Pháp đưa hàng Nhật ở Đông-dương, nước ta sống dưới ách của phát xít Nhật và thực dân Pháp.

QUÂN ĐỘI TA TRƯỞNG THÀNH

Ngày hai mươi hai tháng mười hai là một ngày lịch sử. Ngày ấy, cách đây mười ba năm, dưới vòm lá xum xuê của cây đa Tân-trào, đội Tuyên truyền giải phóng quân Việt-nam đã chính thức thành lập và làm lễ xuất phát.

Mười ba năm qua, đội quân cách mạng ấy đã lớn lên không ngừng. Từ một trung đội phát triển thành một đại đội, đến nay quân đội ta đã có những binh đoàn hùng mạnh. Vũ khí lúc đầu còn thô sơ, ít ỏi: Việt-bắc chỉ có súng kíp, Nam-bộ có gậy tầm vông, nhưng tinh thần quyết thắng đã dúc nên súng đạn, từ khâu súng trường cho đến các loại vũ khí tối tân.

Trong chín năm kháng chiến chống giặc, những chiến sĩ quân đội nhân dân đã vượt qua ngàn trùng gian khổ. Nắng cháy sém lưng, nước lũ ngập đầu không ngăn nổi bước hành quân bền bỉ. Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, nhưng lòng quyết tâm diệt giặc vẫn không một phút chuyển lay. Vì thế nên quân đội ta

đã chiến thắng anh dũng. Sông Lô, đường số 4, đồng bằng Bắc-bộ, đèo An-khe, bãi lầy Đồng-tháp và đặc biệt Điện-biên-phủ đời đời còn ghi những chiến công oanh liệt của các chiến sĩ quân đội nhân dân.

Đến nay, trong hòa bình, quân đội ta vẫn không ngừng luyện tập, giữ vững tinh thần chiến đấu, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Chú thích — Cây đa Tân-trào ở thôn Tự-do, tỉnh Tuyên-quang.

ĐIỆN-BIÊN NGÀY NAY

Điện-biên sông núi mệnh mông,
Có đời lịch sử, có sông anh hùng.
Bốn bề rừng núi trập trùng,
Chiến về bóng ngả, quanh vùng khói lam.
Bạn ơi! có xuống phía Nam,
Nhớ qua Hồng-cầm, ghé thăm nông trường.
Ngược xuôi gần chặt tỉnh Thương,
Nơi ngòi gió thoảng, thơm hương lúa mùa.
Vươn lên giữ lấy ngọn cờ,
Mây reo, tiếng hát, hẹn hò thi đua.
Đường về bản cũ, mừng xưa,
Nếp nhà mới dựng, vườn dưa mới trồng.
Khai nương dẫn nước vào đồng,
Tăng cường thủy lợi, một lòng thi đua.
Chiều về, ánh điện, tiếng loa,
Mối tình dân tộc băng qua núi ngàn.
Đêm đêm, dưới mái nhà sàn
Lắng nghe tiếng máy nhịp nháng xa xa.

Trích của HOÀNG HÀ

ÁM NƯỚC CHÈ TƯƠI NÓNG

Có tiếng gọi ngoài cổng. Bỏ đặt bát nước đang uống dở xuống bàn, vội lấy quyền sở ở đầu giường, rồi vội vàng ra đi. Tối hôm nay bạn quên trị hợp tác xã họp bất thường. Chắc có nhiều việc cần làm.

Tân nhìn theo bố. Em thấy bố bận rất nhiều việc: ngày đi sản xuất, tối về lại hội họp hay học tập văn hóa.

Tân giở bài vở ra xem lại. Nhưng có điều gì làm cho em chưa được yên lòng. Em vội tay sờ ấm nước trên bàn, nước đã nguội. Nhìn bát nước bố uống dở còn để lại, Tân thấy nước loãng quá. Em đứng lên, soi đèn ra vườn sau nhà, hái một nắm lá chè tươi. Rồi em vào bếp nhóm lửa, đun ấm nước khác. Khi nước chè đã chín, em rót vào ấm tích, đem ủ cẩn thận, để dành cho bố.

Xong công việc, Tân lại tiếp tục xem lại bài vở. Nét mặt em tươi lên dưới ánh đèn. Em nghĩ bụng:

— Bố thích uống nước chè tươi. Đi họp về khuya, có bát nước nóng uống cho đỡ mệt, chắc bố bằng lòng lắm.

BÊN NÌ, BÊN TÊ ĐỀU LÀ ĐẤT NƯỚC VIỆT-NAM TA CẢ

Bọn Mỹ — Diệt cho tay sai lọt qua phía Bắc vĩ tuyến đốt nhà, đồng bào miền Nam ở phía Nam vĩ tuyến thấy lửa cháy, lập tức hàng trăm người không ai bảo ai, chạy vội ra bờ sông.

Cảnh sát Ngô đình Diệm giơ tay ngăn lại:

— Giấy vượt vĩ tuyến đâu?

Hàng trăm cặp mắt đổ dồn về phía chúng:

— Ô hay! bên nì, bên tê đều là đất nước Việt-nam ta, đều là người Việt-nam ta cả, sao các anh lại chia rẽ thế? Đây là giới tuyến tạm thời về quân sự, chứ có phải giới tuyến chính trị, giới tuyến của việc cứu lửa dầu! Nhà đồng bào bên phía Bắc bị cháy, thì cũng như nhà chúng tôi bị cháy, cũng như nhà các anh bị cháy, chẳng lẽ đứng im mà nhìn hay sao? Tại sao các anh lại không cho chúng tôi qua chữa.

Nói xong, đồng bào ùa cả xuống thuyền, ùa cả xuống nước bơi vội qua sông.

Chưa cháy xong, đồng bào hai bên bờ con sông giới tuyến quần quít, không nở rời nhau.

Trích **TRẦN VĂN HẢI**

Chú thích — Câu chuyện này xảy ra hồi hòa bình mới lập lại ở giới tuyến quân sự tạm thời.

BÁC LIÊN-XÔ

Khi chưa biết đồng chí thì các em nói: «Tù binh chúng mày a!». Nhưng khi biết rồi thì các em reo lên: «Bác Liên-xô! Bác Liên-xô!» Các em dậy thật sớm, xem bác ngủ ở nhà nào, các em nói với nhau: «Tao đã thấy bác Liên-xô rồi». Em Lành khoe: «Bác Liên-xô sờ đầu tao, chúng mày a!». Các em gọi bác Liên-xô, bác Liên-xô, nhưng bác tên họ gì, các em không cần hỏi. «Bác Liên-xô» đối với các em có nghĩa là người anh của cha mình. Như thế còn có gì ruột thịt gần bó hơn nữa!

Một hôm, gặp bác Liên-xô, thấy bác to lớn, các em hỏi: «Sức bác mang nặng được bao nhiêu nào?» Bác Liên-xô đáp: «Có bao nhiêu là bác mang được hết». Từ thì các em nhảy lên người bác, đưa bắt bẻ, đưa bắt bồng, đưa ôm cổ, đưa đeo vai. Các em đu lên người đồng chí chẳng khác nào một chùm nho tươi của nông trường tập thể. Một hôm lúc chia tay đồng chí, xe đã mở máy, một em bé còn niu chặt lấy tay đồng chí khóc nức nở. Đêm hôm đó đã khuya, đồng chí vẫn thao thức không ngủ, hết ra sân nhìn trời sao, lại trở vào giường. Sáng dậy, đồng chí nói bằng một giọng đau xót: «Nhưng em bé hiền lành, thông minh, giàu tình cảm như thế đáng lẽ phải vui đùa, sống trong hòa bình, hạnh phúc, thế mà đi ra một bước phải xuống hầm, xuống hào; không được tự do chơi đùa. Quân đế quốc thực là tàn bạo!».

Theo **LƯU TRỌNG LƯ**

Chú thích: Bác Liên-xô: ở đây tác là đồng chí Ê-su-rin, một nhà điện ảnh Liên-xô qua thăm Việt-nam, hồi còn kháng chiến, để quay phim.

CÁT NÔNG, NGÔ NỒ

Một tối nọ bên kia giới tuyến,

Đồng bào đang bàn chuyện đấu tranh.

Một người lo ngại trần tình:

«Diệt mà ý mũi thì mình tỉnh sao?»

Một cụ già vuốt râu phát biểu:

«Đời nào ta lại chịu thằng Ngô!»

«Đấu tranh còn lắm gay go,

«Nhưng ta nhất định làm Ngô tan tành.

«Vì như chuyện cát rang ngô nọ,

«Ngô kia mà chưa nở ư sao?»

« Chỉ vì cát nóng chưa cao,
 « Nền ngô chưa đến vỡ dần dần thôi.
 « Nền lửa ta gắng khơi dùng mức,
 « Khuấy đều cho cát thực nóng ran,
 « Ngô kia nhất định nổ loang,
 « Cũng đâu thì sẽ ra than tít thì ».
 Đồng bào nghe nói cười khì,
 Quyết lòng nổi lửa kiến trì rang « Ngô ».

HỒNG MÃO

Giải nghĩa — Giải tuyến: đường phân chia tạm thời giữa hai miền để tập kết quân đội; giới tuyến tức là sông Cầu-tung ở tỉnh Quảng-trị. Đến khi giới tuyến tức là ở trong miền Nam.

TÌNH HỮU NGHỊ THẨM THIẾT

Hơn một vạn nhân dân Bắc-kinh đã đứng đợi sẵn ở sân bay để đón chào Hồ Chủ tịch và đoàn đại biểu Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa. Nét mặt người nào cũng hớn hở và thương mến.



thanh niên nam nữ Bắc-kinh, quần áo nhiều màu rực rỡ, ôm trong lòng những bó hoa tươi. Trong sân bay, đội quân nhạc sẵn sàng; đơn vị danh dự của Nhân dân giải phóng quân Trung-quốc nghiêm chỉnh đội ngũ. Chỗ nào cũng thấy máy quay phim, máy chụp ảnh. Mao Chủ tịch vầng trán rộng ngẩng lên, ngóng nhìn về phương Nam đón chờ vị Chủ tịch nước anh em.

Bỗng chốc tiếng reo mừng bật lên. Chiếc máy bay hạ cánh. Từng tràng vỗ tay dồn dập. Tiếng hô: « Hồ Chủ tịch muôn năm! » vang lên hết đợt này đến đợt khác. Hồ Chủ tịch nét mặt hồng hào từ trên máy bay bước xuống. Người giờ cao mũ vẫy chào Bắc-kinh thân mến. Mao Chủ tịch tiến lại gần. Hai vị lãnh tụ ôm chầm lấy nhau. Muôn ngàn tiếng hô sôi nổi từ đáy lòng.

« Hồ Chủ tịch muôn năm! — Mao Chủ tịch muôn năm! — Trung — Việt hữu nghị muôn năm! ».

Mọi người đều cảm thấy chiếc hôn hữu nghị của hai vị lãnh tụ đã nói lên tất cả tấm lòng yêu nhau, quý nhau sâu xa, nồng thắm của hai dân tộc.

Chú thích — Tháng 6 năm 1955 Hồ Chủ tịch, và phái đoàn Chính phủ Việt-nam dân chủ cộng hòa sang thăm Trung-quốc. Đây là cảnh đón tiếp Hồ Chủ tịch tại sân bay Bắc-kinh, và đã nói lên tình hữu nghị thâm thiết của hai dân tộc.

ĐÁNH CÁ CHỖ

Làng Mậu-binh thuộc vùng núi Tĩnh-cương có một cái đầm rất sâu.

Đầm hình tròn, nước lại trong xanh nên bà con trong làng thường gọi đầm ấy là đầm mắt rồng.

Trong đầm có một giếng cá gọi là cá chỏ, ban ngày nắp ở chỗ nước thật sâu không ra, bắt được một con thật là một việc rất khó.

Mao Chủ tịch lãnh đạo Hồng quân đến núi Tĩnh-cương, cả một vùng dân chúng nổi lên làm cách mạng.

Một hôm, mấy bà con trong làng may mắn đánh được một con cá chỏ trong đầm. Ai nấy vui sướng không thể tả được. Một anh thanh niên nói oang oang: « Cá chỏ vào lưới đúng là dân nghèo đến ngày vùng lên ».

Bọn họ vô cùng phấn khởi, không cá đến chỗ Mao Chủ tịch. Lúc ấy Mao Chủ tịch vừa ở Hồ-nam đến. Người chưa từng trông

thấy giống cá lạ lưng có tay có chân, đầu to mồm rộng ấy. Người hỏi bà con:

— Cá gì thế này?

Mọi người nói:

— Đây là cá chó. Ban ngày nó thường nấp ở một chỗ rất sâu không ra và chuyên bắt các cá con ăn thịt.

Mao Chủ tịch nghe xong liền cười:

— Đó là ác bá, cần đánh nhiều, ăn nhiều!

Về sau làng Mậu-bình phát động quần chúng đấu tranh, Mao Chủ tịch thường đem câu chuyện « đánh cá chó » ra làm ví dụ để giảng lý lẽ cách mạng cho mọi người rõ. Người nói:

— Dưới nước có giống cá chó chuyên môn ăn thịt cá con, trong làng có bọn cường hào gian ác chuyên môn ăn thịt dân nghèo. Ngày nay, chúng ta phải vùng dậy đánh đổ bọn cường hào, trừ diệt loài gian ác!

Mọi người nghe Mao Chủ tịch nói đều rất tin tưởng, lập tức vùng lên như nước trào lửa bốc, đấu tranh với bọn địa chủ.

Mao Chủ tịch rồi nói Tỉnh-cương đã mười lăm, mười sáu năm. Nhân dân làng Mậu-bình vẫn tha thiết nhớ Người. Vì cá heo-linh được mấy hôm, Mao Chủ tịch đã cử người về thăm hỏi bà con. Bà con vui mừng không đề dân cho hết. Mọi người lại ra thăm mắt rồng tìm đánh cho được một đôi cá chó gửi lên Bắc-kinh biểu Mao Chủ tịch.

LÊ NGỌC TIẾN

Chú thích—*Tỉnh-cương: tên một vùng núi thuộc tỉnh Hồ-nam (Trung-quốc).*

THẠCH SANH

(Chuyện kể)

Thạch Sanh mồ côi cha từ lúc còn trong bụng mẹ, đến năm lên bảy lại mồ côi mẹ. Một mình bơ vơ, Thạch Sanh ngày ngày phải lên rừng kiếm củi nuôi thân và cứ tối đến thì về nương náu ở gốc đa.

Năm mười ba tuổi, Thạch Sanh được tiên truyền dạy cho các phép màu nhiệm, nhưng vẫn giữ nghề đốn củi. Một hôm gánh củi về giữa đường, Thạch Sanh gặp Lý Thông. Hai bên trò chuyện rồi kết làm anh em. Thạch Sanh từ gốc đa đến ở cùng Lý Thông.

Ở gần miền đó, có một cái miếu, trong miếu có con trăn tinh rất ác. Triều đình hàng năm phải nộp cống cho nó một người để nó ăn thịt. Đến lượt Lý Thông phải nộp mình. Lý Thông sợ lắm, mới lừa Thạch Sanh vào miếu trăn tinh quét dọn để Thạch Sanh chết thay mình.

Tin lời Lý Thông, Thạch Sanh đi vào miếu. Vừa đến nơi thì trăn tinh nhảy ra bắt. Thạch Sanh hóa phép chém lấy đầu rồi đốt cháy trăn tinh. Thấy hóa ra một bộ cung tên, Thạch Sanh cầm cung tên và xách đầu trăn tinh về nhà.

Lý Thông đã không biết ơn Thạch Sanh cứu mình lại đưa đầu trăn vào triều đình tâu vua, cướp công Thạch Sanh. Vua phong quan cho Lý Thông. Lý Thông làm quan to, giàu sang không nghĩ gì đến lời giao ước trước kia nữa. Thạch Sanh lại trở về gốc đa đốn củi kiếm ăn.

Một hôm, Thạch Sanh đang ngồi nghỉ ở gốc cây, bỗng thấy một con chim đại bàng bay ngang trên trời cao, trong cánh có cắp một người. Thạch Sanh giương cung bắn. Đại bàng trúng tên, sà xuống hiện thành nguyên hình rắn mãng xà, chui vào hang đá trốn mất.

Người bị đại bàng cắp trong cánh là công chúa, con vua Khanh Vương. Từ khi bị đại bàng cướp mất công chúa, vua buồn lắm, sai Lý Thông đi tìm.

Lý Thông bèn nhờ đến Thạch Sanh. Mặc dầu biết Lý Thông bạc bẽo, Thạch Sanh vẫn giữ đúng lời giao kết ngày trước nên đến hang đá đánh con mãng xà, cứu công chúa, giúp Lý Thông. Thạch Sanh thông dây xuống hang và dặn Lý Thông bao giờ thấy dây động thì kéo lên.

Thạch Sanh đến động của mãng xà, lập mưu đưa công chúa lên trước, còn mình ở lại để giết mãng xà.

Lúc công chúa lên rồi, Lý Thông cho quân lính lấy đá lấp hang để giết chết Thạch Sanh. Thạch Sanh không lên được, đi sâu vào trong hang đá, lại gặp con vua Thủy Tề, cũng bị mãng xà bắt giam. Thạch Sanh phá cũi cứu con vua Thủy Tề, rồi cùng đi xuống thăm Thủy cung. Vua Thủy Tề mừng rỡ, cảm ơn Thạch Sanh và ban cho Thạch Sanh một chiếc đàn thần rồi đưa Thạch Sanh về cõi dương.

Thạch Sanh trở lại gốc đa, tiếp tục nghề đốn củi.

Trăn tinh và mãng xà từ lúc bị Thạch Sanh giết chết, hồn vẫn vương, tức giận Thạch Sanh lắm, quyết lập mưu trả thù. Một hôm chúng biến vào cung vua lấy trộm vàng bạc rồi chờ lúc Thạch Sanh ngủ đem bỏ vào gốc đa, gieo oan cho Thạch Sanh. Quân lính nhà

vua theo dõi tìm thấy tang chứng rõ ràng, liền bắt Thạch Sanh đem vào triều.

Lý Thông sau lúc lấp hang, đem công chúa về, lại được vua trọng thưởng. Bấy giờ nghe tin Thạch Sanh bị bắt vào cung, Lý Thông lo sợ chuyện lộ ra, bèn truyền đem giam Thạch Sanh vào ngục kín để giết đi.

Ở trong ngục tối buồn bã, Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn lọt đến tai công chúa.

Từ ngày thoát khỏi măng xà, công chúa tự nhiên trở nên cảm, vua chạy chữa thế nào cũng không khỏi. Hôm nay nghe tiếng đàn, công chúa bỗng trở nên tươi tỉnh nói nói cười cười. Vua lấy làm lạ cho đòi Thạch Sanh đến. Thạch Sanh đem đầu đuôi chuyện mình thuật lại.

Vua nghe chuyện giận lắm, tước hết quyền của Lý Thông và giao cho Thạch Sanh xử liệu. Nghĩ đến lời giao ước trước kia, Thạch Sanh tha cho Lý Thông. Nhưng hai mẹ con đi về nửa đường thì bị sét đánh chết. Vua lại phong quan cho Thạch Sanh và gả công chúa cho.

Các nước láng giềng nghe tin vua gả công chúa cho Thạch Sanh thì tức giận lắm. Họ họp quân lại, kéo đến đánh vua Khanh Vương để rửa nhục việc vua Khanh Vương không chịu thông gia với họ.

Giặc đông lắm, vây kín cả thành. Quan quân ai nấy lo sợ, riêng Thạch Sanh vẫn bình tĩnh. Lúc quân giặc kéo đến tận chân thành, Thạch Sanh lấy đàn ra gảy. Lạ thay! Nghe tiếng đàn, quân giặc đều bỏ giáo xuống, còn các tướng giặc thì đều xin hàng. Thạch Sanh liền cấp cho mỗi đạo quân một nồi cơm và một nồi cá ếch để kéo quân về. Một tướng giặc thấy ít cơm quá xin thêm. Thạch Sanh liền giao ước với tướng đó, hễ ăn hết, thì sẽ nhường hết thành trì cho. Tướng giặc ăn no cũng bụng nhưng nồi cơm cứ sắp hết thì tại đây. Tướng giặc hoảng sợ lay tạ xin tha. Quân các nước kéo ra về. Vua Khanh Vương truyền ngôi cho Thạch Sanh. Nước nhà bấy giờ lại yên ổn phú cường.

MẠ XANH LÊ

ANH CHÀNG HÚC CÂY ĐÀ

(Chuyện kể)

Ngày xưa có một anh thanh niên mạnh khỏe lạ thường. Anh ở gần nhà vợ chồng một cụ già có cô con gái rất xinh đẹp. Nhà ông bà cụ nuôi một đàn ong tinh khôn đặc biệt: nếu khách đến nhà là

người hăng hái phục vụ nhân dân thì chúng kéo ra vo ve mừng rỡ và nếu là người chỉ làm hại nhân dân thì chúng xúm lại đốt và xua đuổi.

Một hôm, anh thanh niên đến thăm nhà ông bà cụ già và tỏ ý muốn hỏi cô con gái làm vợ. Thấy anh vào, đàn ong bay ra, nhưng chúng chẳng mừng rỡ mà cũng không xua đuổi. Ông cụ liền bảo: « Anh chưa có thành tích công tác gì cả. Anh hãy cố gắng phục vụ nhân dân, rồi chúng tôi sẽ gả con gái cho anh ».

Anh ra đi và khoe với mọi người rằng mình là người khỏe nhất thiên hạ. Một bữa, qua một khu rừng, anh giật mình vì tiếng vang động ầm ầm. Cành cây gãy rã rời. Lá rơi ngập cả lối đi. Một đàn thú dữ đang thì nhau vật lộn. Tiếng kêu, tiếng thét vang trời. Cuối cùng con gấu được cuộc. Gấu đi về phía anh thanh niên và giơ chân ra trước mặt nói:

— Anh có giỏi thì thử húc cái cây đa kia xem sao?

Anh thanh niên nghe nói liền mồm mồm lấy sức, sầm sầm chạy lại lao đầu vào giữa thân cây đa khổng lồ. Cây long gốc, lung lay rồi lăn ịch xuống đất.

Cây đổ xong, anh lại tiếp tục đi.

Chợt anh trông thấy một thanh niên đang phùng má trợn mắt thổi quay tít cánh quạt một chiếc cối xay gió.

Anh chàng « húc cây đa » bèn lại gần bảo:

— Anh cho tôi thử một tí.

Anh liền ghé miệng vào cánh quạt thổi thật mạnh. Lúc đầu cánh quạt còn quay từ từ, sau mỗi lúc một nhanh rồi cứ quay vù vù như gió bão, đến nỗi cái cối xay rung chuyển rồi đổ sập. Anh trở về nhà cô con gái. Anh vừa bước qua ngưỡng cửa thì đàn ong vù vù bay đến và sà xuống đốt. Anh hỏi tường lại hai việc anh đã làm: húc đổ cây đa làm cho nhân dân mất nơi bóng mát và thổi đổ cả cối xay làm cho đồng bào không có chỗ xay lúa, như thế thì còn phục vụ nhân dân ở chỗ nào?

Anh buồn quá, lại bỏ ra đi. Đi mãi đến một vùng quang cảnh thật là tiêu điều. Đã lâu lắm ở đây bị đại hạn. Ruộng đồng nứt nẻ, lúa vàng úa. Dân làng đào giếng, thả gàu xuống tận đáy mà chỉ được có lưng gàu nước. Nhân dân cho anh biết rằng trước kia ở đây có con suối rất nhiều nước, nhờ đó, việc làm ruộng thật là tiện lợi, nhưng nay suối bị ngọn núi đá đồ chận lấp mất dòng nên không có nước nữa.

Anh nghe nói liền leo lên dốc núi. Anh vác từng tảng đá vớt mãi ra xa. Cuối cùng còn một tảng đá thật to nằm chẵn ngang lòng suối. Anh chạy lại bẩy tảng đá và vừa vác lên vai thì dòng nước trắng xóa chảy ồ ồ, cuốn luôn anh theo làn nước trong vắt. Anh bơi xuôi một đoạn rồi rẽ lên bờ.

Trên đường về, anh đi đến dân đồng lúa lại xanh tươi đến đấy. Vừa tới cửa nhà, ông bà cụ đã chạy ra mừng rỡ đón anh. Cô con gái xinh đẹp nhìn anh và mỉm cười tươi tắn. Đàn ông bay đến, nhào lộn trên đầu anh như chào mừng người dũng sĩ. Anh ngẩng nhìn, lòng sung sướng vì đã làm tròn nhiệm vụ.

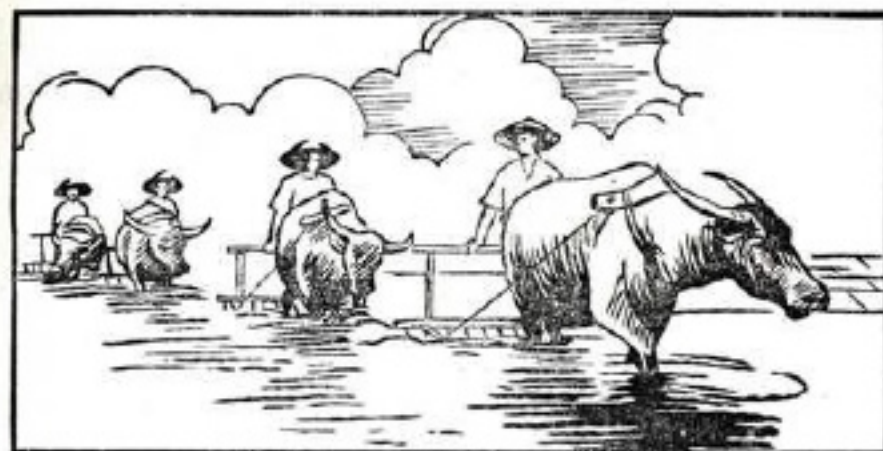
Sau đó, lễ cưới của anh cử hành giữa tiếng ca hát nhảy múa vang rộn cả xóm làng.

NGỌC BÌNH KỂ

Giải nghĩa — Cối xay gỗ: cối xay lúa mì, có cánh quạt dùng sức gió để chạy, thường thấy bên châu Âu.

Dũng sĩ: người có sức khỏe và can đảm.

Chủ đề: NÔNG THÔN



thuongmaitrangxua.vn

NGƯỜI Ở VỚI CHỦ NHÀ

Mở mắt chưa gọi đi cày,
Phát bờ cuộc góc nửa ngày chưa tha.
«Bờ lớn thì phải cuốc ra,
Bờ bé đắp lại cho bà, con ơi!»
Việc làm khắp chốn cùng nơi,
Giục đi cắt cỏ vai tôi đã mòn.
Đi thì lặn suối trèo non,
Cắt được gánh cỏ đã mòn đôi vai.
Về nhà xay đỗ, cạo khoai,
Xay thóc, giã gạo canh hai chưa nằm...
Thằng ở bắt được con cá mè ranh,
Chưa ăn hết nạc, để dành xương cho.
Chưa trai là chồn hay to,
Đêm nằm cắt việc ra cho mà làm.

Chứa gái là chứa ân tham,
 Đồng quả tằm bành đứt ngang trong buồng.
 Ăn thì chết nết chết tương,
 Chẳng nhớ thừng ở, chẳng thương con dôi.
 Mua cho một vận khổ đời,
 Bề ngang chiếc đũa, bề dài nửa thân.
 Đi đâu chẳng dám cỏi trần,
 Trông thấy chúng bạn cực thân thay là.
 Ai về nhắn nhủ mẹ cha,
 Mua khổ mua áo ta ra ta về.

VUI NHẬN RUỘNG

Lửa đốt vẫn tự cháy rừng rực. Khói trắng tỏa trên không. Lửa
 cháy làm tiêu tan cả chế độ áp bức, bóc lột của giai cấp địa chủ.
 Lửa bốc mạnh; tiếng vỗ tay, tiếng hò, tiếng cười vang như sấm
 dậy. Lòng người cũng bùng lên như lửa.



Sau việc đốt văn tự, đến việc đi nhận ruộng. Thiếu nhi đánh
 trống ếch nhịp nhàng đi trước. Đồng người xếp hàng đi sau rồi tỏa
 trên cánh đồng xanh biếc. Mỗi người, bó thẻ cầm tay, xăm xăm tìm
 đến ruộng mình. Ông Tráng xắn quần lội xuống ruộng, cầm mạnh
 tấm thẻ có ghi tên mình bằng nét son đỏ chói. Ở thửa ruộng bên,

chị Tịnh vượt lại lá cờ con trên thẻ, nói vọng sang: « Ông cầm cho
 chắc khỏi đổ, ông nhé! » Ông Tráng cười ha hả: « Có giai cấp địa
 chủ đổ xuống bùn đen, chứ thẻ tôi đứng vững lắm, chị ạ ». Gần đấy,
 anh Giới, cổ nông, vừa cầm xong thẻ xuống hai thửa ruộng kề nhau.
 Anh ngẩng lên bảo vợ: « Ruộng nhà ta đây, bu mày đừng quên đấy
 nhé! » Hai vợ chồng nhìn nhau cười sung sướng. Tiếng reo cười
 mừng ngày ấm no vang lên dưới bầu trời tươi sáng.

Trong một lúc, thẻ, cờ mọc san sát. Đồng xanh như nở ngàn
 hoa trắng, đỏ. Cờ phất bay nhanh trước gió, tiếng trống ếch rập
 rình càng làm rộn ràng niềm vui trên đồng quê đổi mới.

Theo XUÂN THU

NHỚ DỪA

Nằm sát ở bên đường
 Rừng dừa ngủ dưới nắng.
 Thân cây dừa mọc thẳng,
 Hắt bóng xuống đầy vườn.

Cơm dừa trắng và ngon,
 Xa ba năm vẫn nhớ.
 Em nhớ gian nhà nhỏ,
 Sàng gạo đèn dầu dừa.

Em nhớ cả sớm trưa,
 Mẹ dùng xe từng sợi.
 Em ngồi bên em đợi,
 Vòng dây dừa cuộn quanh.

Làng em toàn nhà tranh,
 Mưa rào dội sang sảng,
 Thân dừa cửa làm mành,
 Trút nước xuống bên đường.

Khi mà nắng trưa tuôn,
 Ôm trái dừa em nức.
 Ngừa đầu nóng ửng ửng,
 Từng hợp nước dừa ngon.



Em nhớ trái dừa tròn
Của quê em Bình-định.
Lấy ngón tay em tính
Ngày trở lại vườn dừa.

Trích của NGUYỄN XUÂN SANH

Chú thích — Bình-định : một tỉnh nổi tiếng nhiều dừa ở Liên khu 5. Bài này, tác giả vừa tả cảnh quê hương và nêu lên ích lợi của dừa.

— Cơm dừa : chỉ dừa già đem giã nhỏ lọc lấy nước có lẫn chất dừa dừa rồi nấu với gạo nếp ăn rất béo và thơm.

— Trái : quả (tiếng miền Nam).

— Núc : nấu một hơi sôi.

AI HƠN AI?

Xóm Thái-bình, (xã Thái-hòa, Thanh-hóa) có hai nhà trung nông ở gần nhau, cùng uống chung một giếng nước, nghe chung một tiếng gà. Người nhà này nói to một tí, người nhà kia nghe thấy cả. Họ hiểu nhau như hiểu lòng bàn tay.

Cuối năm 1955, hợp tác xã nông nghiệp Thái-hòa thành lập. Lúc ấy, mức sống nhà ông Hẹ hơn hẳn nhà bà Năm. Mỗi bữa ăn, ông Hẹ có chai rượu. Khoai của nhà ông thừa vụ này sang vụ khác. Bà Năm còn chật vật mới tậu được con bê. Cây bừa thường phải đi mượn.

Cả hai nhà đều được học tập chính sách xây dựng hợp tác xã. Bà Năm có hai con là cán bộ giải thích nên xin vào ngay. Còn ông Hẹ không muốn vào, cho rằng vào thì chỉ thiệt cho mình thôi. Ông ở ngoài xem cách làm ăn của hợp tác xã ra sao.

Hai năm, qua bốn vụ chiêm, mùa, cảnh sống hai nhà thay đổi.

Nhà ông Hẹ không sắm được gì thêm. Lúa, mạ không làm được mấy. Những bữa ăn không còn chai rượu nữa.

Bà Năm, do lúa làm trong hợp tác xã tốt, mỗi vụ gặt được mười bốn tạ thóc. Bà lát được sàn gạch, đào được ao thả cá, lại sắm thêm được cây bừa, liềm hái, nồi niêu, bát đĩa.

Bây giờ hỏi mức sống hai nhà, ai hơn, bà con xóm Thái-bình đều nói nhà bà Năm. Bà hơn ông Hẹ vì bà là xã viên của hợp tác xã. Vụ mùa năm 1957, cả làng bị đại hạn, người bỏ hóa năm, ba sào, người bỏ một mẫu. Hợp tác xã có sức tập thể, chống được hạn,

cấy hết diện tích. Ruộng bà Năm đã có hợp tác xã lo chung, không phải lên dân một mình như ông Hẹ. Và không riêng gì bà Năm, các xã viên khác cũng được hợp tác xã giúp làm nhà, lát sàn, đào ao thả cá...

So sánh ai hơn ai, cả nhà ông Hẹ đã xin vào hợp tác xã.

Theo HÀ ĐĂNG

ÔNG GIÀ LIÊN LẠC

Ông già bước lên nhà sàn, chiếc lưng còng xuống, dáng điệu run run. Chắc ông rét lắm. Ông lần đến bếp đưa hai bàn tay xương xẩu hơn lên ngọn lửa bập bùng. Mặt ông đen xạm, dẫn đeo. Hai má ông hóp lại, đôi mắt đục mờ mờ nằm dưới đôi lông mày sâu róm. Ông già liên lạc quả đã già lắm rồi. Ông bịt đầu bằng chiếc khăn vuông đen, mình mặc bộ quần áo vải ta màu nước xuyết. Ông huộc phía ngoài lưng áo chiếc dây thừng cho gọn ghẽ.

Bà chủ nhà quên thuộc hỏi đùa ông:

— Này, giấy tờ công văn ông để thế nào rồi cả mất rồi?



Ông già giương đôi mắt đục như khói và đáp bằng cái giọng phều phào:

— Rời thế nào được. Tôi để cẩn thận ở trong cái túi dệt này này.

Vừa nói ông vừa vỗ vỗ vào cái túi vải đeo ở bên mình.

Bà chủ nhà nói tiếp:

— Chữ không biết, mắt thì lừa mà vẫn không lầm lẫn, ông tài thật!

— Lắm thế nào được, ông già đỡ lời, tôi có nhiều ngăn, mỗi ngăn tôi để một loại công văn: ngăn trong cùng là Nông hội, ngăn giữa là Đoàn thanh niên, ngăn liền đây là Hội phụ nữ, ngăn ngoài cùng là Ủy ban. Tôi thuộc lòng như cháo, đến đâu đưa đúng đó, không sai bao giờ. Nhờ vậy, bây giờ tuy tàn tật tôi vẫn còn phục vụ được nhân dân.

Nói xong, ông cười khà khà, xoa xoa tay trên hếp lửa.

*Theo «Truyện ảnh sống»
của Văn nghệ quân đội.*

BÁC HỒ CHỐNG HẠN

Bác về... Bác về.

Bác xuống bờ máng tát nước cùng với đồng chí bí thư. Hai tay Bác cầm hai đầu dây gàu. Khi Bác cúi xuống, chiếc gàu vục xuống nước. Lúc Bác ngẩng lên, đưa hai cánh tay về phía sau, gàu nước đầy lại bắt lên. Phía bên kia đầu dây, đồng chí bí thư lúng túng, gàu nước bị lộn xuống.

Bác nhìn sang:

— Chú phải ngã người về phía sau, tay cầm dây cho đều mới được chứ!

Một đồng chí bộ đội muốn xuống thay đồng chí bí thư. Bác gạt đi:

— Để chú ấy tát. Cán bộ phải tập cho quen đi!

Nông dân, bộ đội lại đổ xô đến. Họ đếm từng gàu nước của Hồ Chủ tịch giã giết chảy vào ruộng. Tôi đã nhìn thấy những cặp mắt ướt cảm động. Mọi người muốn ghi lại cái giờ sôi nổi này mở đầu một phong trào chống hạn triệt để. Họ cùng muốn cái gàu mà



chính tay Hồ Chủ tịch đã tát nước sẽ được gìn giữ làm một kỷ niệm trên bước đường gian khổ và quang vinh của chúng ta tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trích báo NHÂN DÂN

Chú thích — Đây là cảnh Bác Hồ cùng với nhân dân tỉnh Hà-dông chống hạn năm 1958.

HỢP TÁC XÃ VINH-THÀNH

Cụ Hường, xã viên già nhất hợp tác xã, hôm nay hình như sống lại với tuổi thanh niên. Tay cụ run run nâng những thùng lúa vàng, hạt chắc nịch, vừa được chia ở hợp tác xã. Cụ lắm bầm:

— Thật chưa lúc nào tôi thu hoạch nhiều đến thế này!

Cụ ước gì được sống mãi trong thời xuân của hợp tác xã. Cụ ừa nước mắt bồi hồi... Ngày xưa không có một tấc đất cắm dùi, chuyên đi làm thuê, ở mướn cho địa chủ. Nhưng rồi cái cách ruộng đất thẳng lợi, gia đình cụ được chia 15 sào ruộng với một con trâu. Tuy thế, cụ làm ăn vẫn còn vất vả. Năm nay cô con gái út đi lấy chồng, cụ đã chia cho một sào ruộng. Cụ Hường già yếu, nhưng nhờ vào hợp tác xã, vụ mùa này cụ đã thu hoạch được chín tạ thóc.

Trong hợp tác xã Vĩnh-thành, năm nay không riêng cụ Hường đạt năng suất cao, mà cả hợp tác xã đã thu hoạch bình quân ba mươi tạ thóc một công mẫu. Nhân dân xã Vĩnh-thành đã chứng kiến một thắng lợi chưa từng có. Lúa về tươi sáng trên bờ nông giang chảy qua xã. Lúa về càng tăng thêm lòng tin tưởng của nông dân đối với công việc làm ăn tập thể.

Theo báo : « HÌNH ẢNH VIỆT-NAM »

ĐẬP CHO CAO

Đê ta, ta đập cho cao,
Nước dâng đủ đến mức nào cũng thua.
Đê ta, ta đập cho to,
Càng to, càng chắc, không to nước tràn.



Đê ta bảo vệ xóm làng,
Dâu xanh kín bãi, tơ vàng lên khung.
Gió lùa lồng lộng phương đông,
Lúa non mơn mớn, cánh đồng bao la.
Thí đua trẻ cũng như già
Cất cao giọng hát, câu hò thêm vui.
Nhìn nhau mới nở nụ cười,
Mai anh xân dỡ, tay tôi bốc đều.

Nhanh chân chị gánh em theo.
Cuốc san phẳng đất, vò gieo nông vỡ.
Ngày vui quên cả sớm trưa,
Trời chiều xế bóng đã vơi mức cao.
Bên đê liếc lúa rì rào,
Chân hóa sức sống, giọt gạo niềm vui.

VÂN-SƠN

THƯ GỬI CHO BẠN

Hải-dương ngày 1 tháng 5 năm 1959

Chung thân mến!

Lâu Chung chưa về thăm quê nhà. Xã ta bây giờ thay đổi nhiều lắm, Chung ạ! Nga kể Chung nghe nhé!

Đầu năm nay xã ta đã có hợp tác xã. Bác An của Chung và gia đình đã đi vào hợp tác xã rồi đấy! Nhấn dân làm ăn vui vẻ, phấn khởi lắm, Chung ạ! Nga nhớ hôm hợp tác xã đi phá bờ ruộng. Sáng sớm hôm ấy, cờ trống nhộn nhịp khắp nơi. Từng đoàn xã viên vác cuốc, hăm hở đi phá bờ ruộng, nối liền các mảnh ruộng nhỏ bé của từng gia đình, thành một khoảnh ruộng mênh mông của hợp tác xã. Chắc Chung còn nhớ, khi trước mẹ Nga đã nhiều lần cãi nhau với hàng xóm, chỉ vì bà con đã vạc quá một tí bờ. Thế mà hôm ấy, mẹ Nga lại là một trong những người đi đầu, tự phá bờ ruộng nhà Nga đấy! Còn nhiều hình ảnh cảm động khác, không sao kể hết được, Chung ạ! Hôm ấy, thật là một ngày hội lớn của xã ta.

Các xã viên ngày ngày ra đồng làm việc, trông thấy cánh đồng thẳng tắp của hợp tác xã, càng tin tưởng vào con đường làm ăn tập thể. Bà con nghĩ đến một ngày không xa nữa, máy cày, máy bừa sẽ rầm rập chuyển bánh trên cánh đồng thân yêu này.

Chung ạ! Xã ta bây giờ làm ăn vui vẻ lắm! Mọi người đang nghe theo Đảng, xóa bỏ từng bước lối làm ăn riêng lẻ, tiến mạnh trên con đường làm ăn tập thể đầy hứa hẹn.

Chúc Chung mạnh khỏe, học tập tiến bộ.

Bạn của Chung
NGA

ĐÀN LỢN NHÀ CỤ HOÀNG HẠNH

Ai vào chơi nhà cụ Hoàng Hạnh, thấy đàn lợn cũng phải thích. Con lợn mẹ to béo nằm nghiêng, mười sáu con con mồm mồm vây xung quanh. Mấy con tranh nhau bú, mấy con đùa nhau, cái đuôi luôn luôn ngoe nguẩy. Mặt trời buổi sớm chiều những tia nắng vàng trên nền chuồng cao ráo. Hồ phân ủ kín sau chuồng. Một luồng gió mát lùa qua chuồng, đàn lợn như khoan khoái hơn, con mẹ lìm dìm mắt ngủ.

Anh con trai cụ hưng một nồi cám nóng hổi đến đổ vào chậu trong chuồng. Con lợn mẹ lặc lè đi ra, hàng vú căng sữa kéo lê trên sàn. Anh vừa quấy cho cám nguội vừa nói với tôi: « Nó có nhiều sữa là nhờ có ăn thêm lá sung, lá mít lúc mới đẻ. Bây giờ nó ăn gấp đôi lúc bình thường đấy ». Chuồng lợn bên cạnh sạch sẽ chẳng kém. Đàn lợn bột, con nào cũng dài mình, béo, đang đùa nhau ăn một chậu cám nấu rất đặc. Anh chạy sang vỗ vào mông một con lợn đứng cạnh chuồng, vừa cười vừa nói: « Cha tôi học cách gây giống của Liên-xô, lại nghiên cứu kỹ cách nuôi từng loại, nên lợn nhà tôi đẻ nhiều, lớn chóng, và con nào cũng chắc khỏe đấy ». Có người gật gù tiếp theo: « Đứng đấy, nhà tôi nuôi theo kinh nghiệm của cụ thấy kết quả rất tốt ».

CỬA HÀNG HỢP TÁC XÃ

Trong một ngôi nhà ngói cao ráo, sạch sẽ ở chợ Đình, hàng hóa của hợp tác xã mua bán huyện Yên-thành trưng bày la liệt đủ các thứ.

Ngoài cửa bước vào, trước chỗ ngồi của chị cán bộ bán hàng, treo lồng thông nhiều cuộn vải đủ màu, đủ loại. Vải đen, vải nộm hóa chen lẫn với vải phin trắng, vải ca-ki Liên-xô, Trung-quốc và các thứ vải hoa. Ánh nắng ban mai chiếu sáng trên những lá quốc kỳ và cờ các nước bạn, trên những tấm ảnh của các vị lãnh tụ càng làm cho cửa hàng thêm rực rỡ. Trên một ngăn cao, những chiếc lọ thủy tinh đựng các thứ dược phẩm long lanh, nhấp nhánh. Các loại nông cụ, thùng mùng và những thứ cần thiết cho đời sống hàng

ngày của nhân dân đều được xếp đặt có ngăn nắp, thứ tự. Gian nhà bên cạnh dùng riêng cho một hàng sản phẩm may khâu, lúc nào cũng đông khách. Các kho gạo, muối, nước mắm, thuốc, kho nào cũng đầy cả nhà. Một bà mẹ công giáo ở xã Công-thành nói với bà con trong xã:

« Mỗi tháng tôi chỉ mua các thứ cần dùng hàng ngày mà tính ra lợi hơn mua ngoài được mười tám đồng ».



Bà con huyện Yên-thành rủ nhau vào hợp tác xã ngày thêm đông và số cổ phần ngày càng tăng. Vào hợp tác xã đã được mua hàng rẻ, tốt, cuối năm lại được chia lãi nên ai ai cũng muốn vào.

ĐỨC VINH

Chú thích. — Chợ Đình: thuộc tỉnh Nghệ-an.

BẢO VỆ HOA MÀU

Hiệp-lực là một xóm thuộc huyện Phú-lương, tỉnh Thái-nguyên, nằm theo dọc con sông Cầu. Ngoài việc cấy lúa trồng màu, nhân dân trong xã lại trồng thêm mía. Những soi mía xanh rờn chạy thẳng tắp theo dọc bờ sông, gọn lén như sóng được gió. Nông dân ven sông mỗi khi đi qua lại tấm tắc khen: « Soi mía Hiệp-lực trông rõ sướng mắt ».

Nhưng một tai nạn bỗng xảy đến. Vì nắng quá, mía bị sâu. Một giống muỗi to bằng hạt đỗ xanh, bám dưới lá hút chất ngọt của mía. Không trị được sâu này, mía sẽ dần dần nhạt đi, khi ép chỉ thành một, không làm được đường, mà lại là một thứ mật lỏng bở, mùi tanh, ăn cũng chẳng ra gì. Nhìn soi mía bị muỗi, mọi người lo lắng hiện lên nét mặt. Có người đã thốt ra chán nản: « Năm nay khó làm ăn ». Nông hội đã kịp thời giải thích và vận động một phong trào trừ muỗi.

Cả xóm tập nập dồn cả sức vào việc trừ muỗi. Từ cụ già đến con bé, tất cả đều đổ ra ngoài soi. Tiếng cười, tiếng hát vang lên.



Sau một tuần, muỗi bị hoàn toàn tiêu diệt. Trên đường về xóm, cụ Chú đi vài bước ngoái lại nhìn soi mía:

— Sau mấy ngày vất vả, bây giờ trông cây mía xanh trở lại mà nở cả lòng cả ruột.

Theo MINH THANH

Giải nghĩa. — Soi: dải đất ở ven sông.

Muỗi: một thứ sâu con màu đen hay nâu xám thường bám vào lá.

EM HÁT NỮA ĐI!

Giữa bãi cỏ xanh
Gió chiều lộng mát,
Trên lưng bò em hát
Những lời ca hòa bình...
Em phất ngọn cờ xinh
Gài ngang vào cỏ áo:
Cờ thắm mới tóc xanh,
Em mãi nhìn đôi sáo
Đang riu rít trên cành...

Em ơi, lòng anh
Tủi mừng một nhịp;
Xưa anh lứa tuổi em,
Anh không được hát;
Xưa anh lứa tuổi em,
Anh không được cầm cờ.

Ngắm em bây giờ,
Lòng anh man mác.
Trên môi em hát,
Trong lòng anh say:
Ruộng vườn ta đây,
Là cờ ta đỏ;
Con chim, ngọn gió
Của anh em mình,
Tiếng hát hòa bình
Chúng ta đạt lấy.

Em hát nữa đi!
Anh phải về hội nghị.
Ngày mai em nhé,
Trên cánh đồng này,
Ngang qua anh thấy
Em lái máy cày.

TRẦN HỮU THUNG



THƯ GỬI MIỀN XUÔI

Châu Mộc, ngày 13 tháng 6 năm 1950

Em Nguyễn thân mến,

Anh đã nhận được thư của gia đình báo tin thôn ta đã xây dựng xong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Hôm nay, anh viết về để em biết câu chuyện hợp tác xã cao cấp A-má, một hợp tác xã của Khu tự trị Thái - Mèo, nơi anh đang công tác.

Hợp tác xã A-má gồm 39 gia đình đều là người Thái và người Tềnh. Đồng bào đã xây dựng lại nhà cửa ngay ngắn và sạch sẽ. Trâu bò, lợn, gà, vịt đã có chuồng riêng tập trung ở rìa núi, xa hẻm nhà ở.

Ruộng đất, nương rẫy chia theo khoảnh, trồng từng loại cây, càng làm cho cánh đồng A-má xinh tươi. Ở đây vì ruộng nương quá phân tán, nên hợp tác xã đã tổ chức nhiều trạm tạm trú cho các xã viên, tiện cho việc sản xuất. Kỹ thuật mới và nông cụ cải tiến được bà con ưa thích. Không còn ruộng một vụ nữa. Ruộng một vụ đã biến thành ruộng hai vụ, cấy lúa chiêm và lúa Nam-ninh tốt lắm, năng suất cao.

Lương thực của A-má khá dồi dào, nên việc chăn nuôi gia súc phát triển mạnh. Hợp tác xã có một trại chăn nuôi gia súc gần 100 con trâu, bò, năm con ngựa và nhiều bê con.

Giữa bản, mới dựng một ngôi trường dân lập, trẻ em học ban ngày, xã viên học buổi tối. Gần trường, là một trạm xá y tế dân lập. Có một y tá trông nom sức khỏe cho các xã viên.

Bộ mặt nông thôn ở A-má đã thay đổi lớn như thế đó.

Chúc em phấn khởi góp phần củng cố hợp tác xã ở thôn nhà.

Anh

NHỮNG LUỐNG CÂY MỚI

Tiếng máy nổ xinh xinh vang trên cánh đồng bát ngát của nông trường. Chiếc máy cày chạy đều đều. Hàng luống cày to bè bè, thép sáng loáng băng băng lật đất. Từng tảng đất lớn úp ngược. Một ông cu nói: « Không còn cỏ nào mọc được với luống cày này! ». Có người thắc mắc: « Đất to thế này thì cày đâu mà đẹp? » Nhưng đây rồi,



máy bữa đã tới. Hai hàng đĩa trong bộ phận bữa quay tít, vừa thái vừa trộn đất vụn tới.

Máy cày, máy bữa cứ chạy đều, cánh đồng mở rộng mãi. Ruộng ở đây lắt nhắt, những bờ là bờ. Nhưng máy cứ leo phăng phăng húc tung hết bờ lùn đến bờ bé, hết bờ cao đến bờ thấp. Các em thiếu nhi trong thôn ra xem, chạy theo sát máy, mỗi lần thấy máy cày chồm lên, chúc xuống lại reo to: « A, a vỡ bờ rồi! ». Người lớn cũng nô nức tới xem máy. Họ nhìn những luống cày thẳng tắp, dài gần nửa cây số rồi so sánh sức người với sức máy: máy làm một ngày hơn cả một trăm con trâu khỏe. Họ đo chiều cao của luống cày máy: cao tới gần gối. Họ dùng bước chân đo chiều ngang: rộng đến hai thước tây. Sung sướng, phấn khởi, họ bàn tán xôn xao đến tương lai làm ăn tập thể ở quê hương.

Một cu cắt tiếng thốt to: « Đến đời con tôi thì chả cần phải theo trâu nữa ». Tiếng cười giòn giã của cu hòa với tiếng máy nổ reo vui trên cánh đồng bát ngát.

ĐỜI SỐNG MỖI NGÀY THÊM TƯƠI

Làng Ra-ca-si trước kia là một xóm nhỏ tối tăm, bùn lầy nước đọng. Con em của nông dân không được đi học, không từng biết vệ sinh là gì.

Ngày nay, đường làng được rải nhựa, đêm đến đèn điện sáng trưng. Bên đường có trường học mới. Trường đặt ở một hiệt thự lộng lẫy có gác, có vườn hoa rộng và đẹp. Từ sớm đến tối, sau giờ học, các em trai, em gái tung tăng chạy nhảy quanh vườn, múa hát riu rít như đàn chim non. Trường lại tổ chức kỷ túc xá cho gần bốn mươi học sinh các làng khác ở lại. Một lớp mẫu giáo mở riêng cho con em hội viên hợp tác xã, cha mẹ các em được rảnh rang làm việc, con cái đã có các cô giáo trông nom. Đối diện trường bây năm, có trường chuyên nghiệp đào tạo những người lái máy kéo. Trong sân, mấy thanh niên học sinh tập vận máy cày. Cách đó độ vài trăm thước, các bà mẹ đang bế con đến bệnh xá thăm bệnh. Bác sĩ, y tá, hộ lý mặc áo khoác trắng tinh, vui vẻ thăm bệnh, chữa bệnh, tiêm thuốc cho các em. Đến ngày chủ nhật, câu lạc bộ văn hóa rất đông: học sinh kéo đến đọc sách ở thư viện; nông dân rủ nhau vào phòng chớp bóng xem những cuốn phim đặc sắc nêu rõ hình ảnh tươi đẹp ở nông trường.

Ở Ru-ma-ni hiện nay có đến hàng ngàn, hàng vạn làng như thế. Đời sống của nông dân mỗi ngày một thêm tươi đẹp.

Chú thích: Ru-ma-ni: một nước gần chủ nhân dân ở phía Đông châu Âu.

Kỷ túc xá: nơi học sinh ăn ngủ trong trường.

BÀ ĐÌNH BÁN THỐC

Lúa mới gặt về, lại được nắng, bà Đình liền đem phơi nằm tạ chuẩn bị bán cho mậu dịch. Bỗng ngoài cổng có tiếng gọi và tiếp đó có ba người đàn bà vào hỏi mua thóc.

Bà Đình đứng dậy, vui vẻ chào khách hàng: « Mời các chị vào chơi tránh nắng, nhà tôi có thóc đấy... ».

Ba người lái buôn mừng lắm. Từ sáng đến giờ, họ đi khắp làng trên xóm dưới mà vẫn chưa mua nổi một hạt thóc. Gặp được bà Đình mời chào, họ tìm đủ lời ngon ngọt tán tụng.

Bà Đình vẫn niềm nở mời họ ngồi và chạy vào bếp lấy nước ra mời khách uống. Mấy bà hàng xóm tường bà Đình sắp bán năm tạ thóc cho lái buôn, vội ngăn lại. Bà Đình chậm rãi nói: « Mấy năm nay, nhờ Chính phủ trù được nhiều thóc nên ngày ba tháng tám nhân dân ta không phải đi chuốc từng bó gạo đắt gấp hai, gấp ba giá ngày mùa. Cả xã ta đang rộn rịp đem số thóc còn thừa ra phơi khô quạt sạch để bán cho mậu dịch. Không ai bán cho tư nhân đâu. Ba chị đây còn trẻ, được học tập nhiều, chắc hẳn biết hơn tôi đấy nhỉ... ».

Ba chị lái buôn giật mình như người chiêm bao vừa tỉnh giấc. Vừa cất bắt nước lên mời đã vội đặt xuống, ba chị vội vã quẩy gánh đi ngay. Các bà hàng xóm trông theo và hoan hô bà Đình không ngớt.

*Phỏng theo H.T.
(báo Nhân dân nông thôn)*

CHỈ CÁCH MỘT DÒNG SÔNG

Ai có dịp về thăm Vĩnh-linh cũng không khỏi say sưa nhìn cánh đồng lúa chiêm Hiền-lương đang mườn mướt trở hoa. Hàng mấy trăm mẫu chạy dài theo bờ Bắc giới tuyến. Không kể đồng sâu hay đồng cạn, lúa trở đều như chiếu giãi.

Tôi hỏi cụ Phùng ra thăm lúa. Cụ rành rọt chỉ từng cánh đồng: « Bên này cánh đồng sâu, trên kia cánh đồng cạn. Trước kia, dân làng tôi thường nói: « Mưa luôn thì được đồng cạn, hạn luôn thì được đồng sâu ». Nhưng mấy năm nay nắng mưa gì, đồng nào cũng được cả. Thật cũng nhờ Chính phủ, cụ Hồ kêu gọi chống hạn, phóng lụt luôn, nên không mấy khi mất mùa. Nhờ vậy mà mùa đến, dân Hiền-lương chúng tôi nhà nào cũng thừa thóc ăn... ».

Cũng dọc bờ Hiền-lương, phía bên kia giới tuyến thuộc miền Nam là thôn Võ-xá tiêu điều, vắng lạnh.

Bà Thông cho biết: « Đồng Võ-xá bên kia là đất sa bồi rất tốt. Nhưng nay, anh coi ruộng Hiền-lương thì tốt như thế này, mà bên kia thì cần cỗi đi. Không biết họ làm đồn, làm bốt gì mà choán hết cả đất của đồng bào. Tôi nghiệp quá ! »

Chiều chiều, mỗi lần ra thăm lúa, bà con nông dân bên này giới tuyến không khỏi ngậm ngùi, khi nhìn qua cánh đồng Võ-xá, Xuân-hòa... thuộc bên kia giới tuyến đang khô cạn, vắng lặng. Chỉ cách một con sông thôi, mà:

*Hiền-lương gạo trồng nước trong,
Lúa chiêm mườn mướt cánh đồng mênh mông.
Hiền-lương nước chảy một dòng,
Bên trong bên đục đàu lòng hay chưa !*

NGUYỄN LỘC

Chú thích — Vĩnh-linh: một huyện thuộc tỉnh Quảng-trị ở về phía Bắc giới tuyến 17.

RA TỈNH SẮM ĐỒ

Chiếc xe hàng hăm phanh đện trước một tấm biển đề chữ : «Làng Chu-bù-ra». Anh Đi-mô vội nhảy xuống đất. Một tay anh ôm chiếc máy ra-đi-ô; một tay anh ôm một gói to, giấy bọc rách đôi chỗ, để lộ vải hoa đủ màu. Tuyết lạo sạo dưới gót ủng của anh.

Anh Đi-mô là một hội viên của hợp tác xã nông nghiệp. Anh ra tỉnh sắm đồ về. Anh rảo bước về nhà, gặp ai cũng tươi cười chào hỏi. Anh tưởng tượng sự vui mừng khi gặp vợ anh, các con anh. Anh Đi-mô sẽ hãnh diện nói với các con :

— «Ba còn mua nhiều thứ khác đẹp hơn nữa...».

Mà quả có thể thật ! Anh ra tỉnh mua nhiều thứ lắm : một bộ đồ bày buồng ngủ, một cái tủ lớn, một chiếc xe đạp cho con trai, một tủ bát... Đến mai sẽ có xe chở những thứ đó đến tận nhà.

Chả mấy chốc, anh Đi-mô đã về tới cổng gạch.

Vợ và con trai chạy ra đón anh. Chị Đi-mô đỡ lấy máy ra-đi-ô và gói vải. Cả nhà hỏi chuyện tui tít. Cậu con trai đặt xong máy ra-đi-ô, vận thứ : một bài dân ca vang lên. Chị Đi-mô hưng phấn vào anh một cốc rượu vang. Anh nâng cốc nói :

— «Chúc mừng gia đình ta sống những ngày tốt đẹp !».

Chú thích — Đi-mô : tên một nông dân nước Đan-ga-ri.

Tuyết : Ở các xứ lạnh, về mùa rét, hơi nước ở trên cao gặp lạnh đọng lại, rơi xuống là tuyết trắng cả mặt đất — Nước trên mặt đất đóng lại gọi là băng.

Ra-đi-ô : máy thu thanh, máy nghe tin tức.

DU KỊCH TÂY-NGUYÊN ĐÁNH GIẶC

(Chuyện đọc)

Sau Cách mạng tháng Tám, giặc Pháp quay trở lại xâm chiếm nước ta. Chúng tạm thời đóng chiếm vùng Tây-nguyên giàu đẹp của chúng ta. Nhưng nhân dân không chịu khuất phục. Cuộc chiến tranh du kích trong núi tiếp diễn ác liệt luôn tám năm trời, không để cho Pháp ăn ngon, ngủ yên.

Ngày sau, ngày sau nữa, bốn ngày tiếp, Pháp không xuống núi To-ngo được. Núp cho du kích các làng tôi ngồi ở chân núi, Pháp ra đũa nào bắn chết đũa nấy. Đi ra thêm, trúng chòng thuốc độc, chết ngay. Pháp phải ở miết sau cái bao to, bắn móc-chi-ê ra, không ăn thua gì.

Núp đi coi hết các làng. Làng nào chưa có nhiều chòng phải làm thêm. Ban ngày du kích chia nhau đi giữ hết các rẫy, các nhà bí mật. Lũ người già yếu rút lui vào rừng thì vót thêm chòng, cho người mang ra cho du kích. Rẫy lúa nào đã chín thì du kích gác cho lũ làng ra gặt gắp. Tối du kích lại đi cắm chòng núi To-ngo nữa...

Ngày thứ năm du kích gác trên núi Chư-lây thấy Pháp cắt bớt cái bao to. Núp cho đi nói với tất cả du kích :

— Pháp sắp đi về rồi. Lũ thanh niên phải làm thêm chòng nữa, lũ phụ nữ nấu cơm ăn hai ngày, du kích đuổi theo Pháp, đánh tới đồn.

Sáng ngày thứ sáu, Núp dẫn mười lăm du kích ra núi To-ngo. Thấy Pháp mang súng về thật, Núp giao cho Ghíp chỉ huy năm người đuổi theo sau lưng Pháp, còn Núp dẫn mười người, đi quanh trong núi đồn đầu đánh.

Pháp mới xuống chân núi, Ghíp đánh ngay. Pháp bắn lại nhiều lắm, dừng lại, lấy vải quần thẳng chết mang đi, Ghíp đuổi theo bắn nữa, Pháp chạy. Ra tới bờ suối nước Kơ-lô, Ghíp treo bẫy đá, Pháp đang đi, nó nghe cái cây nói chuyện. Nó chắc chỗ này hết du kích rồi, con đường không thấy chòng nữa. Tự nhiên, nó nghe hèn núi trên đầu nó nổ. Ngó lên, Giăng ơi ! Đá chạy xuống, đá chạy xuống ! Nó vọt chạy. Đá đuổi theo. Nó chạy chừng nào, đá đuổi chừng nấy. Đá cứ chạy theo đường mòn, nhảy tung tung như con cọp. Pháp sợ quá. Nó la om sòm. Nó chạy vô núi. Nó vấp một cái dây. Cái dây đứt «phụt», bốn cái lao dài, nhọn, sáng phồng ra : trúng thẳng Pháp ở giữa ngực. Nó trúng mang cung rồi ! Nó hoảng quá, không dám vô bụi nữa, phải chạy ra đường. Đá đuổi kịp rồi. Đá nhảy tới trên lưng nó. Một thẳng Pháp té giúi mũi xuống, đá dăm vào lưng nó. Nó chảy máu ra ở miệng, ở mũi...

Ghíp đánh bẫy đá rồi bỏ chạy trong rừng. Pháp chôn thẳng chết xong, ngồi ăn cơm. Ghíp leo lên cây coi. Nó ăn cái gì không phải cơm :

— Ăn cái thứ đó, hèn gì cái bụng nó xấu.

Pháp ăn lâu lắm. Ghíp chờ miết, nóng ruột :

— Ăn sao lâu thế, không đi về cho rồi. Anh Núp chờ mày trước kia kia.

Một thằng Pháp đứng lên, ngo bốn phía. Bỗng nó thấy Ghíp. Nó chụp cái súng, nói « xi lô xi là », chỉ lên cây, Ghíp chửi to:

— Cha thằng Pháp, đứt nước tao, mày chỉ gì?

Pháp đưa cái súng lên. Ghíp nhảy ào xuống, kéo năm du kích chạy. Pháp đuổi theo, sup hai bầm chông nữa. Thôi, nó mệt rồi, nó không đuổi nữa. Nó phải đi về. Trên đường nó đi về, anh Núp cầm chông không còn chừa một chỗ. Thằng Pháp đi đầu thấy bốn cái chông to giữa đường. Nó bần lung tung rồi chạy lại, định nhô. Tự nhiên, cái cây to bên đường ngã nhào xuống, đè lên lưng nó. Cái cây toàn chông đen, đâm vào ngực nó năm, sáu mũi. Nó chảy nước miếng, mặt nó tím lại như một con khỉ, hai tay co quắp: nó trúng chông thuốc độc. Nó hết thở.

Anh Núp đứng trong bụi thấy rõ hết. Đợi cho cả bọn xúm lại kéo thằng chết, anh ném một quả lựu đạn nữa. Du kích bắn ào vào luôn mười phát tên. Rồi bỏ chạy, đi xa nữa, cầm chông nữa, dòn đầu, đánh nữa.

Trời tối, mưa lớn, Pháp ngủ lại trong rừng. Du kích leo lên cây nằm. Sáng hôm sau lại xuống đánh. Suốt ngày đánh tằm tằm. Tối đến Pháp mới tới gần đồn. Nó ủa nhau chạy vào đồn. Bỗng nó la lên, dừng cả lại ngay sát đồn nó, du kích cũng cầm chông từ khi nào. Lại thêm sáu thằng bị chông thuốc độc, tím mặt, chết ngay.

Pháp vào trong đồn rồi, Pháp chôn thằng chết, cho thuốc thằng bị thương, rồi bắn moóc-chi-ê ra núi. Nhưng không thấy du kích đâu cả. Chỉ có ông trời mưa và chớp sáng lóe, nổ rầm rầm đánh lại Pháp.

NGUYỄN NGỌC
(Bắt nước đường tên)

Giải nghĩa — Giăng ơi: Trời ơi.

Mang cung: cái bẫy dùng để bắt thú riêng, ở đây du kích Tây-nguyên đặt để đánh giặc Pháp.

ÔNG LÃO CHẮN BÒ

(Chuyện kể)

Ngày xưa ngày xưa, cách đây đã lâu lắm, ở ven khu rừng rậm rạp thuộc tỉnh Hòa-bình, có một làng nhỏ, trong làng lơ thơ vài chục nóc nhà. Người già cả nhất và cũng nghèo khổ nhất là cố Căng. Nghèo đến nỗi không có quần áo mặc, quanh năm cổ chỉ

đóng có một cái khổ nhuộm chàm. Cổ Căng rất tối bụng, ai có khó khăn gì là vui vẻ giúp ngay.

Cố đi ở cho nhà một tên phú ông từ khi còn trẻ. Ông lão hiền lành bao nhiêu thì tên phú ông này gian ác xảo quyệt bấy nhiêu. Lúc trẻ, ông lão phải đi cấy suốt ngày cho hắn, tối về hắn bắt xay xong hai cối gạo mới được ăn cơm và đi ngủ. Ngày tháng đi càng nhanh, tuổi lão càng già, sức lão càng yếu. Một hôm, biết lão không còn sức mà cấy nữa, tên phú ông gọi lão ra bảo:

— Này! Bây giờ già yếu rồi, không cấy được nữa thì chán đàn bò cho tao. Nếu mất một con phải đền một con, không đền được thì tao giết chết.

Từ đó, ông lão sống lại càng khổ hơn. Hằng ngày phải dậy sớm đi chăn bò, tối mịt lại lừa đàn bò về. Thế rồi, có một hôm ông lão để lạc một con bò, suốt một buổi chiều tìm kiếm mà chẳng thấy. Nửa đêm, ông lão mò về thú tội với tên phú ông. Tên phú ông giận dữ đánh ông lão một trận.

— Này! Nếu không tìm ngay con bò về thì tao giết chết.

Trời đang mưa to, gió lớn, nước chảy ầm ầm, ông lão vừa ôm mặt, vừa cạy nón ra đi...

Nhưng lạ thay, khi vào đến cửa rừng thì mây mưa lùi cả lại sau. Trước mặt ông lão hiện ra một quang cảnh cực kỳ tươi đẹp. Những gốc thông sù sì tỏa ánh hào quang rực rỡ, khắp nơi chim hót vang lừng. Ông lão còn đang ngỡ ngàng chưa hiểu ra sao thì con công trên cây lim trước mặt cất tiếng dĩa hiền:

— Ông lão kia ơi, con bò của ông nó đi vào phía rừng bên trái. Muốn tìm, cứ đi thẳng đường này, khi đến một ngôi nhà cao lớn, thì lão hãy qui xuống trước cổng mà khấn « Lay but, lay but, giúp cho thân lão hiền lành... » but sẽ hiện lên và đưa bò cho lão.

Cố Căng mừng rỡ chạy thẳng vào hướng đường chim kể. Một lúc sau, ông lão đến cổng tòa nhà lớn, qui xuống, và khấn theo lời công dặn. Quả nhiên but hiện ra và bảo: « Ông lão nghèo khổ lại hiền lành, ở với tên phú ông gian ngoan mà độc ác chẳng sống được. Bây giờ ta cho ông lão căn nhà này... » Nói xong, but biến mất. Ông lão nửa tỉnh, nửa mê nhìn thấy trước mắt một căn nhà xinh đẹp. Đằng sau nhà là một vườn rau xanh tươi. Bên vườn là một cái ao trong vắt. Trên bãi cỏ xanh, con bò đang ung dung ăn cỏ. Từ đó, ông lão sống một cuộc đời sung sướng. Nhưng vốn yêu làng, yêu xóm, yêu đồng ruộng nên ông lão muốn về. But giữ mãi cũng không được, sau bằng lòng và đưa cho ông lão một cái búa vàng. Cái búa này tự nó có sức rất mạnh, khi chặt củi ông lão chỉ

cắn tung nó vào bụi lá cây cối đứt gãy ngọn ngang, tha hồ thu lại mà gánh về.

Về đến nhà, ông lão trả bò cho tên phú ông và làm nghề kiếm củi nuôi thân. Họ hàng làng nước thấy ông lại về, lành lặn, béo tốt, ai cũng mừng rỡ, duy có tên phú ông thì ghen ghét và sinh lòng nham hiểm. Hần lần la hỏi dò ông lão tại sao lại có búa vàng. Cổ Càng ngay thẳng, thật thà kể lại đầu đuôi câu chuyện.

Tên phú ông khắp khởi mừng thầm.

Và cũng một hôm mưa to, gió lớn, hần trát nhọ nổi vào mặt, mặc quần áo rách ra về vất vả rồi thất thểu vào rừng.

Đến cửa rừng, trời cũng sáng bừng lên, con còng cũng hiện ra. Chưa kịp để còng lên tiếng hát, hần đã mếu máo:

— Còng ơi! Tôi khổ lắm... tôi để lạc một con bò...

— Thế à! Thế cứ theo đường bên trái mà đi sẽ thấy.

Hần mừng rỡ, nhắm phía bên trái ừ té chạy thục mạng... trong lòng phấn khởi.

— A! A! Phen này ta được giàu to!

Nhưng lạ quá, càng chạy vào sâu trong rừng, trời càng tối sầm lại, cây cối càng rậm rạp và đường càng tối ngóng. Khó đi. Đến một cái suối sâu thẳm, hần ôm đầu bước lên cây gỗ to gần cầu. Đến giữa cây gỗ thì trời nổi mưa to, gió lớn. Một tiếng sét kinh thiên động địa đánh gãy cầu. Tên phú ông ngu xuẩn và gian ác lộn nhào xuống dòng nước lũ.

Lúc ấy but hiện lên mỉm cười mà rằng:

— Nhà người gian cô mà lại gian tham, hành hạ từ cụ già đến con trẻ, thấy người nghèo sung sướng thì ghen ghét. Ta phạt mi tội này thật đáng...

Nói xong, but biến mất. Một cơn sóng từ xa cuộn lại, cuốn chim tên phú ông và cả cái lòng lang dạ thú của hần xuống đáy vực thẳm.

CHÍCH CHÈ ! CHÍCH CHÈ CHE !

(Chuyện kể)

Xưa có một đôi vợ chồng già nghèo khổ lắm. Nghèo đến nỗi có lúc củi cũng không có đủ tiền mua.

Vợ bảo chồng:

— Ông đóng xe rồi vào rừng mà kiếm củi!

Ông lão sửa soạn, đánh xe vào rừng. Lão chọn một cây rồi giờ búa ra chực chặt.

Bỗng một con chim nhỏ từ trong cây bay ra, bảo lão:

— Chích chè! Chích chè che! Ông ơi! Tại sao ông lại chặt cây này?

— Vợ tao ở nhà đang cần củi sưởi.

— Thế thì ông cứ về đi. Ông sẽ thấy ở nhà ông có vỏ sò là củi.

Lão nghe lời, không chặt cây nữa. Lão về nhà, quả nhiên thấy sân đầy củi.

Lão thuật cho vợ biết chuyện gặp con chim trong rừng. Mẹ vợ bảo lão:

— Nhà chúng ta sắp đồ đến nơi. Chỉ bằng ông lại vào rừng bảo con chim ấy ra sửa sang nhà cho chúng ta đi!

Lão nghe lời vợ đánh xe vào rừng. Lão đến cái cây, giờ búa ra chực chặt.

Quả nhiên con chim nhỏ bay ra:

— Chích chè! Chích chè che! Tại sao ông lại chặt cây này?

— Mày không biết à, hử con chim con? Nhà tao sắp đồ rồi. Mày có thể giúp tao sửa sang lại không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thấy là ông có một tòa nhà mới và rất nhiều đồ đạc.

Lão về nhà. Hình như lão không dám tin mắt lão nữa. Ở trong sân, trên nền cũ, một tòa nhà lộng lẫy đã được dựng lên. Trong nhà, không thiếu vật gì, rất nhiều thóc lúa, vỏ sò trâu, ngựa và dê.

Hai vợ chồng lão ở được ít lâu. Một hôm, mẹ vợ thấy sống mãi cái cảnh đói sống dễ chịu như thế cũng chán. Mẹ bảo chồng:

— Chúng ta đã có nhiều của. Nhưng xét ra chúng ta vẫn chỉ là nông dân. Chúng ta không được người ta kính trọng. Ông thử đi hỏi con chim xem nó có thể cho chúng mình làm quan của vua Nga được không? Ông sẽ là một vị hầu tước, tôi là hầu tước phu nhân.

Lão vào búa và đánh xe vào rừng. Đến cái cây quen thuộc, lão lại xăm xăm chực chặt. Như mấy lần trước, con chim lại bay ra:

— Chích chè! Chích chè che! Sao ông lại muốn chặt cây này?

— Nay chim nhỏ thân mến ơi! Mày có thể tìm cách biến tao thành hầu tước, vợ tao thành hầu tước phu nhân không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thành hầu tước, bà sẽ biến thành hầu tước phu nhân.

Lão ra về; khi về đến làng, người làng thấy lão đều bỏ mũ ra chào. Ai ai cũng sợ lão. Trước cửa nhà lão đầy những gia nhân, đầy tớ. Vợ lão ăn mặc y như một bà quý phái.

Sống như thế không được bao lâu, vợ lão lại chán và bảo lão:

— Làm quan cũng tốt. Nhưng phỏng có hôm vua Nga cao hứng Ngài vẫn có thể bắt giam tôi và ông được. Ông thử đi gặp con chim, xin nó biến ông thành ra vua nước Nga, và tôi ra bà hoàng hậu, xem có được không?

Bất đắc dĩ lão lại phải vác búa, đánh xe vào rừng, lại chặt cây. Con chim lại bay ra:

— Chích chè! Chích chè che! Ông, sao ông lại muốn chặt cây này?

— Dẫn đuôi thế này, chim ạ, mày có thể biến tao làm vua nước Nga và vợ tao làm hoàng hậu được không?

— Ông cứ về đi. Ông sẽ thành Nga hoàng, và bà ấy sẽ thành hoàng hậu.

Lão vừa về đến nhà, thì sứ giả đã đánh xe đến cổng nhà lão.

— Nga hoàng chết rồi. Cụ được tôn lên làm Nga hoàng.

Lão làm vua và vợ lão làm hoàng hậu chưa được bao lâu thì vợ lão lại chán và nói:

— Làm vua Nga cũng thích. Nhưng nếu trời muốn, trời vẫn có thể sai thần chết xuống bắt, thì tôi và ông cũng lại bị chôn vùi xuống đất. Chỉ bằng ông đi tìm con chim con xin nó biến chúng ta thành ông trời đi!

Lão lại vác búa đi đến cái cây. Lão vừa toan chặt thì con chim lại nhảy ra:

— Chích chè! Chích chè che! Ông, tại sao ông lại muốn chặt cái cây này?

— Chim ơi! Chim hãy giúp ta. Xin cho ta làm ông trời!

Thấy lòng tham của lão và vợ lão quá quắt quã, lần này con chim tức giận lắm. Nó định phạt vợ chồng lão. Nó bảo:

— Được, anh cứ về đi. Anh sẽ thành con trâu đực, còn vợ anh sẽ thành con lợn sề.

Thế là lão biến thành con trâu đực. Ngượng nghịu, lão đi bốn cẳng về nhà. Nơi nơi lão thấy vợ lão đã hóa ra con lợn sề, đương rúc mõm vào đồng phân, nước mắt giàn giụa.

V. T. dịch

CON CỎ VÀNG

(Chuyện kể)

Ngày xưa, ở một vùng bên Trung-quốc có một tên chúa phong kiến quyền thế rất to như kiểu những thằng địa chủ cường hào gian ác ở bên ta. Nó hách và ác đến nỗi nó đi qua đường, ai đang làm gì cũng phải cúi xuống sát đất để chào. Cái mặt nó phỉ ra với bộ râu đuôi chuột trông đến ghét.

Một hôm, mọi người đang làm lụng như ngày thường, chợ đang họp đông thì có một anh nhạc sĩ từ miền xa tới. Tên anh là Mi. Trông anh hiền hậu, vui vẻ, giản dị, rất đáng yêu. Anh vừa đi vừa thổi sáo. Bước đi của anh nhịp nhàng theo tiếng sáo. Bài sáo của anh nghe hay lắm. Tiếng sáo trong êm như tiếng chim hót buổi sớm mai. Mọi người đều lắng nghe tiếng sáo.



Bỗng tên chúa phong kiến đi kiệu tới. Mọi người bực mình sụp xuống chào nó. Riêng anh Mi vẫn hiên ngang đi, nhưng anh không thổi sáo nữa. Nó bực tức sai lính gọi anh đến hỏi. Nó hỏi anh: «A! Mày là ai, ở đâu đến, sao không vái chào ta? Cả dân vùng này đều phải sợ ta cả». Anh Mi hỏi lại nó: «Mày là ai mà bắt tao phải chào? Tao chỉ chào những người lao động thôi». Nó ra oai bảo anh: «Sao mày không thổi sáo nữa? Mày thổi sáo đi cho tao nghe thì tao cho đi». Anh khinh bỉ trả lời nó: «Tao chỉ

thời sao cho người lao động nghe thôi, còn mày là thứ gì mà bắt được tao thôi? » Nó hăm hăm thét linh: « Bất thủng kia chém đầu nó cho tao! ». Bọn linh xô đến. Anh bảo chúng: « Hãy khoan, trông kia ». Anh vừa nói vừa trở lên một nóc nhà có con chim đậu. Bọn linh quay nhìn theo tay anh trở. Anh chạy biến vào nhà một người dân gần đấy. Bọn linh chạy vào cửa này, anh luồn ra cửa khác, miệng lại thổi lên một tiếng sáo. Chúng càng tức. Nhưng không bắt được anh, chúng hậm hực bỏ đi.

Anh Mi lại thổi sáo cho nhân dân lao động nghe. Mọi người quyến luyến muốn giữ anh lại. Anh ngẫm nghĩ rồi nói: « Được rồi, tôi đi nhưng tôi sẽ để lại cho bà con một con cò vàng, nó sẽ múa cho bà con xem ». Rồi anh vẽ luôn lên vách hai nét thành một con cò vàng rất đẹp. Mọi người trầm trồ khen. Anh thổi một khúc sáo từ biệt. Con cò trên vách như nghe rõ tiếng sáo gọi. Nó ngo ngoáy cái cổ dài, rung rung đôi cánh rồi bỗng nhảy xuống trước sự ngạc nhiên và phấn khởi của mọi người. Cò múa theo điệu sáo, bước khoan thai, cánh rập rờn. Mọi người tự nhiên cũng lắc lư theo đôi cánh thần tiên của cò vàng và tiếng sáo trầm bổng của anh Mi. Hai tay sai của thống chúa phong kiến đang len lén như thung ăn trộm bò đến trước cửa sổ nhìn vào.

Mọi người đang say mê ngắm nhìn cò múa thì thống chúa phong kiến chết tiệt ấy xông đến. Cò vàng thấy nó bèn nhảy lên vách trở lại hình vẽ. Nó đuổi mọi người ra ngoài. Nó bảo cò múa nhưng cò không động đậy. Nó sai lính cắt ngay bức vách đó mang về định chiếm có làm của riêng. Nó làm một mâm cỗ rất sang và đồ có: « Ăn đi rồi hát múa cho tao xem ». Hình cò vẫn không động đậy. Tức giận, nó lấy roi quất túi bụi. Hình vẽ vẫn trơ trơ. Nó lại dụ dỗ. Cuối cùng, nó lấy sơn quét để xóa hình vẽ. Nhưng sơn chưa ráo thì hình cò lại nổi lên tươi đẹp. Nó lại dỗ. Lần này cò bước ra, nhưng không ăn cỏ mà mổ vào mắt tên chúa phong kiến. Nó ngã gục xuống. Cò bước lên lưng nó, ung dung đi ra khỏi chốn áp bức ấy, trở về với nhân dân lao động.

Anh Mi từ dạo xa bà con vùng ấy đã đi rất nhiều nơi, mang tiếng sáo vèo von của mình giải trí cho anh chị em lao động. Chiều nay, anh đang ở đoàn thuyền thổi sáo cho những người chèo sáo nghe. Từ chân trời xa tập, cò vàng nghe tiếng sáo, bay lại lượn trên đoàn thuyền. Anh Mi giơ tay vẫy, cò là là bay xuống chỗ cạnh anh và vẫy cánh múa theo điệu sáo. Đoàn thuyền xuôi dòng từ từ. Mọi người ghàn sáo đều lắng nghe tiếng sáo trầm bổng và dõi theo điệu múa nhịp nhàng.

Tiếng sáo và điệu múa ấy các em có nghe thấy không? Đó là tiếng sáo và điệu múa của hòa bình và tự do đấy!

MỤC LỤC

Trang

CHỦ ĐIỂM MÙA THU

1 — Thư Bắc Hồ gửi các em học sinh	1
2 — Đơn tin hò bình	2
3 — Mĩ ối Nam đất Việt	3
4 — Trung thu độc lập	4
5 — Lê-nin trong hiệu cắt tóc	5
6 — Học đi mà như múa	6
7 — Một cuộc tuần hành	6
8 — Hồ Chủ tịch kêu gọi tập thể dục	8
9 — Các anh đã về!	9
10 — Thư gửi thầy học cũ	10
11 — Buổi sáng trên công trường Bắc — Hưng — Hải	10
12 — Gương sáng	11
13 — Bắc Sơn sông con bé	12
14 — Rê-Thu	13
15 — Mẹ tôi	13
16 — Tết Trung thu	14
17 — Anh lính thủy	15

CHỦ ĐIỂM MÙA ĐÔNG

18 — Buổi sáng mùa đông	19
19 — Bà ca vờ đất	20
20 — Liên-xô tiếp đón đoàn đại biểu ta	20
21 — Một ngày hội lớn	21
22 — Đánh Pháp đuổi Nhật	22
23 — Quân đội ta trường thành	22
24 — Điện-biên ngày nay	23
25 — Ấm nước chè tươi nóng	23
26 — Bền ní, bền tẻ đều là đất nước Việt-nam ta cả	24
27 — Bắc Liên-xô	25
28 — Cát nóng, ngô nõ	25
29 — Tình hữu nghị thắm thiết	26